

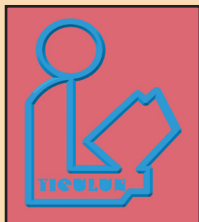
NGÀY NAY

SỐ 17 - NĂM THỨ NHẤT



NGÀY NAY

SỐ 17



MỤC LỤC

Nghèo !	5
Những Ngày Vui	15
Ba	33
Lạnh Lùng	42
Bắt Được Ma	49
Đợi Chờ	64
Trông Và Tìm	75
Hạnh Phúc Ở Đời	80
Xã Giao...	87
Con Đường Hạnh Phúc	90
Phụ Nữ	93
Câu Truyện Văn Chương	100
Con Trẻ Nước Ta...	104
Lời Thầy Thuốc	107
Lượm Lặt	109

Nghèo !

Truyện ngắn của Nhất Linh

Mình đã đỡ chưa ?

Thấy vợ ngồi dựa vào tường, mắt có ngấn lệ, Trọng không biết là nàng khóc hay vì tại trong nhà đầy khói. Chàng thở rất khó, ngồi ghé vào đầu phản, hai khuỷu tay chống nặng nề xuống đùi và bàn tay bỏ thõng, có vẻ mệt nhọc. Tuy trời nóng như hâm, mồ hôi ra ướt đầm áo trong mà Trọng cũng không buồn cởi áo bành tô xanh đầy vết dầu xe ô tô.

Nhìn qua cái mảnh rách sang góc nhà bên kia, Trọng thấy bác Phác, người đàn bà bán hàng rong ở chung với chàng cũng đang ngồi, hai khuỷu tay chống vào đùi có vẻ ngẫm nghĩ. Trọng thấy buồn cười nên vội vàng ngồi khác kiêu đi. Ở trong một cái nhà lúc nhúc hơn mười gia đình, lúc ăn lúc ngủ, ai cũng nhìn thấy ai, nên Trọng luôn luôn khó chịu, cử động không được tự do.

Người đàn bà đột nhiên chửi lên mấy tiếng, rồi tiếp theo một tràng dài :

- Đôi quóc bà vừa để đây, ngoảnh đi một cái, hừ đã mất biến ! Vật thứ không là bao, nhưng mà tức chứ ! Hừ, ở lẫn với những quân ăn cắp !... Xin đừng ai chạnh

lòng. Tôi mất của thì tôi nói, chẳng ông bà nào cấm được tôi.

Trọng biết là người ấy nói đã lâu rồi, mà nói câu ấy có lẽ đã hơn vài chục lượt. Họ vừa ngồi nghỉ cho đỡ mệt, nay lại bắt đầu. Vì chiều nào, những người ở trong nhà cũng tìm dịp to tiếng với nhau, nên chàng không để ý. Nhưng đến lúc thấy người đó mon men lại gần chiếc bàn, cúi nhìn xuống gầm cái giường của chàng, vừa nhìn vừa nói : «Vứt một cái biến mất, nhậy thực !» như có ý đồ cho vợ con chàng lấy đôi guốc, thì chàng không giữ được giận, muốn chạy ra nắm tóc người ấy dúm xuống thêm gạch cho vỡ tóe. Chàng lầm bầm :

- Hừ, quá lắm. Dám nghĩ cho mình ăn cắp.

Nhưng chàng vẫn ngồi yên : hai tay nổi gân bám chặt lấy thành giường. Chàng trấn tĩnh lại ngay, tự bảo :

- Mình hãy còn giữ những thói của cuộc đời sang trọng cũ. Nếu cứ tức giận họ thì tức giận cả ngày.

Quay lại, thấy vợ vẫn ngồi yên trong góc giường. Trọng đoán là nàng không biết chuyện. Bảo thấy chồng nhìn mình chăm chú, nên nhếch mép hình như nàng phải cố hết sức, phải khó nhọc lắm mới nhếch nổi một nụ cười đón chồng.

Trọng đau đớn nghĩ đến rằng vợ chàng con một nhà gia thế, lấy chàng không phải vì tình yêu, cũng không phải vì chàng có tài cán, mà chỉ vì cha mẹ nàng ham cái gia tài của chàng. Hơn sáu năm ở với nhau, lúc nào chàng cũng nhận thấy lòng khinh rẻ của vợ đối với mình, mặc dầu lòng khinh rẻ ấy rất kín đáo. Ngờ đâu nay nàng ngồi kia, mình mặc chiếc áo cánh vá vai, chiếc quần lĩnh bạc màu, gầy gò, ốm yếu, ở lẫn với những người nghèo cùng mạt trong xã hội, mà lại còn nghèo hơn họ.

Xảy ra như vậy chỉ vì mấy cái tai nạn dồn dập đến một cách bất ngờ. Chàng không biết lo xa, quá tin ở của cải mình. Sau khi gia tài khánh kiệt, chàng sống vất vơ vất vưởng, ngửa tay xin anh em quen thuộc mỗi người một ít để nuôi vợ, nuôi hai đứa con đẻ và hai đứa cháu bỏ cô cha mẹ mà chàng đã nhận làm con nuôi. Như thế được mấy tháng, sau không ai giúp nữa, chàng đưa vợ đến đây, thuê một cái giường nằm hào một tháng và đã kiếm được việc làm ở một nhà chữa ô tô.

Một người gánh nước đi ngang qua, nước bắn vào bàn chân làm chàng giật mình. Chàng nhìn cái nền gạch long lở ướt sũng nước, nhìn những làn khói tỏa ở các bếp hỏa lò ra, lẩm bẫm :

- Ở thế này chỉ vài tháng là ho lao.

Trước kia, khi còn có nhà cho thuê, chàng chỉ cốt thu về nhiều tiền, không bao giờ cho thế là vô nhân đạo. Nay chàng mới nhận thấy một cách rõ rệt, tuy rằng cách cho thuê ấy đã giúp chàng có nơi trú ngụ bằng một giá rất rẻ.

Chàng cần đến, nhưng chính vì sự cần ấy mà việc cho thuê như vậy là độc ác. Chàng ngẫm nghĩ :

- Nếu phen này ta có nhà cho thuê thì ta nhất định bỏ.

Chàng mỉm cười nói :

- Phen này !

Tự nhiên chàng thấy vui vẻ và nghĩ thầm :

- Bây giờ mình đâm ra có lòng tốt, lạ chưa.

Chàng nhận thấy chàng trước kia tàn ác, mà tàn ác chỉ vì vô tâm và ích kỷ. Bây giờ chàng mới biết không ai muốn giúp mình lúc nghèo, chỉ vì lúc giàu mình không nghĩ đến ai. Chàng sung sướng, mà cái sung sướng ấy mới lạ lắm, chàng thấy vụt có cái quan niệm cao quý về nhân phẩm của mình. Trọng ngừng lên nhìn vợ, mà lần đầu chàng nhìn vợ không có ý then lại có vẻ hơi kiêu. Máy đưa con chàng ở ngoài chạy vào, cười nói, đưa nào cũng thở hồng hộc. Trọng âu yếm hỏi :

- Các con đi chơi đâu về ?

- Chúng con đá bóng ở bờ sông vui quá.

Trọng nhìn những gò má hồng hào, lấm bầm :

- Chỉ ít lâu nữa là hết cả hồng.

Thấy một đứa kêu đói, chàng mới sức nhớ đến giờ nấu cơm. Chàng cho tay vào túi áo, vân vê ba đồng hào một cách âu yếm, vì ba hào chỉ ấy là tiền của chàng kiếm ra lần đầu tiên. Nó lại quý nữa là vì không có nó tất chàng và vợ con phải nhịn đói.

Tuy trước kia giàu có hàng nghìn, hàng vạn, mà bây giờ chàng mới thấy mình «có tiền». Chàng kều mấy hào chỉ ở đáy túi vào lòng bàn tay và nắm lấy thật chặt.

* * *

Trọng thấy tiếng guốc của mình nện trên gạch hè đường kêu to một cách khó chịu vì chàng đi guốc chưa quen. Chàng tưởng như tiếng guốc xui bảo mọi người để ý đến mình. Trước khi rẽ vào một cái hàng cơm, chàng tự nhiên quay đầu nhìn lại phía nhà ở, có vẻ một người vụng trộm. Chàng rẽ vào đấy ăn quà sáng để lấy sức làm việc, trong khi vợ con chàng phải nhịn. Chàng không muốn ăn ở nhà một mình trước mặt vợ con.

Vào hàng, Trọng mua một xu xôi đậu đen, vì chàng đoán thứ quả đó no lâu. Chàng lấy dũa xắn từng miếng chấm muối vừng rồi nhai thông thả, vừa nhai vừa ngẫm nghĩ, nghe ngóng. Chàng gật gù lắm bảm :

- Càng nhai lâu càng thấy bùi miệng.

Bà hàng tưởng chàng khen xôi của mình thổi khéo, liền mời :

- Bác ăn xu nữa !

Trọng không ngờ xôi đậu đen lại ngon đến thế; chàng đặt dũa xoa hai tay với nhau, có vẻ khoan khoái, bảo bà hàng :

- Bà cho tôi thêm một xu.

Bà lấy ở đáy rá cho nóng.

Trọng lấy làm tiếc rằng một thức ngon thế này mà ăn vụng trộm, vợ con không được hưởng. Chàng cảm động nghĩ đến những cái vụng trộm khác, trốn vợ đi hát mở từng chai sâm banh, và lấy làm lạ rằng những lúc đó sao không áy náy bằng khi ăn có hai xu đậu đen chấm muối vừng rang mặn.

Công việc của chàng cả ngày hôm ấy là nằm dưới gầm ô-tô thay «láp» xe. Trên má chàng, những giọt mồ

hôi hòa với dầu máy từ từ chạy xuống tai, xuống cổ. Mới đầu, chàng tưởng không sao chịu nổi, nhưng sau chàng nghiệm ra rằng sự nóng bức càng tăng lên, sự khó chịu càng bớt dần. Nếu chàng là một người giàu có đứng ở ngoài, tưởng tượng phải làm việc như vậy, tất ghê sợ lắm, cho cuộc đời là khốn nạn, không đáng sống, không có nghĩa lý gì. Trước kia, chàng cũng tưởng thế, vì chính chàng giàu có; trước kia không thiếu thứ gì, không bao giờ phải mệt nhọc đến thân mà không lúc nào chàng được yên tĩnh, luôn luôn tự hỏi sống để làm gì, và cố tìm một cái nghĩa cho sự sống của mình, của mọi người mà không tìm ra.

Bây giờ cái bản khoán ấy đã mất hẳn. Chàng thấy công việc chàng có nghĩa lắm, vì nhờ nó mà chàng và vợ con chàng được no bụng. Cái nghĩa ấy không cao thượng gì cho lắm, nhưng nó có. Còn hơn là trước kia chàng không biết làm gì để sống, tuy bụng lúc nào cũng no. Bây giờ chàng mới hiểu rằng xã hội khốn nạn không phải là xã hội những người làm việc, tuy làm việc một cách khốn khổ.

Đương khi những ý nghĩ ấy lộn xộn trong óc, Trọng vẫn không quên cắn răng lấy hết sức xoa «bù loong». Mồ hôi chảy ròng ròng trên cánh tay chàng. Mồ hôi chảy cả vào mắt làm chàng hoa mắt nhìn không rõ.

Chàng thấy hiện ra một cốc nước chanh với một miếng nước đá trong veo, chàng đã uống bên bờ biển Đồ Sơn một buổi chiều mùa hạ năm nào...

* * *

Trọng chúi đầu vào một góc màn nằm duỗi thẳng chân tay, thiu thiu ngủ.

Hé mắt nhìn qua vải màn, chàng thấy lâm lâm ở các góc nhà tối om những ngọn lửa đèn Hoa Kỳ xanh lé nhỏ bằng hạt thóc. Một vài tiếng ho, tiếng khạc nhỏ, rồi lại đến những tiếng ngáy đều đều, tiếng vo ve của những con muỗi chui qua lỗ màn rách bay vào. Hơi nóng làm mờ những ngôi sao ló trong khung cửa sổ. Không có một làn gió nhẹ; vải màn rủ nặng nề xuống chiếu. Trọng tưởng như nằm trong một cái địa ngục tối, và tưởng thấy thấm vào người hơi nóng của một cái vạc dầu để gần đó. Chàng gục đầu vào cánh tay, nhắm chặt mắt lại và muốn đắm mình trong giấc ngủ như một người đắm mình trong cõi chết.

Nửa đêm Bảo thức giấc ngồi dậy. Nàng vừa phe phẩy quạt, vừa đưa mắt nhìn chồng, rồi chép miệng nói :

- Ngủ gì mà quên cả thay quần áo.

Trọng nằm ngủ cứ để nguyên cả quần áo làm việc : một cái quần tây nát nhàu và một cái áo «sơ mi» rách vá vai, dầu dầy be bét.

Bảo dịu dàng ngắm nghía chồng nằm ngủ mê mệt; thấy đứa con cựa quậy, nàng chỉ lo sợ chồng tỉnh giấc, mất một giấc ngủ rất cần để lấy lại sức mai làm việc.

Nàng ngồi lại gần chồng, gượng nhẹ nhắc đầu chồng, đặt lên đùi mình. Lần đầu nàng thấy yêu người chồng đã vì nàng làm lưng vất vả suốt ngày, không có một lời than vãn.

Nàng giơ tay phải quạt rất nhẹ, còn tay trái âu yếm vuốt ve những làn tóc ướt đầm mồ hôi của chồng. Nàng thấy thồn thức trong dạ, rồi tự nhiên nước mắt ứa ra chảy ướt đầm hai bên má. Nàng không giữ được nữa, cúi xuống hôn một cái lên trán chồng, và như người mê man, nàng ôm lấy chồng, gục đầu vào vai, không nghĩ gì đến mồ hôi và mùi dầu máy khét ở quần áo chồng xông ra nồng nặc. Trọng thức dậy hơi lấy làm lạ về cử chỉ khác mọi ngày của vợ; chàng hiểu và sung sướng ngẫm nghĩ :

- Có lẽ lần đầu tiên mình và vợ mình biết thế nào là tình yêu.

14 | Ngày Nay

Tuy hiểu vậy nhưng chàng không nói ra, chỉ hỏi :

- Hôm nay em làm sao thế, em Bảo ?

Những Ngày Vui

Truyện dài của Khái-Hung

III

Nga ngửa mặt đăm đăm nhìn trời gọi cha :
- Cậu ạ, bình như có tàu bay.

Phương ở trong nhà đi ra, trí còn đương theo đuôi nghĩ đến những công cuộc thất bại.

- Cậu có nghe thấy không ?
- Nghe thấy cái gì ?
- Tiếng máy bay.
- Máy bay ?
- Vâng, đấy.

Phương lắng tai. Tiếng nổ ròn và đều, một lúc một gần. Rồi ba tiếng trống đánh liên nhau. Phương mỉm cười :

- À, ô-tô.

Mỗi khi xe ô tô vào tới đầu làng Lũng-thượng, bất cứ ô-tô mới hay cũ, sang hay hèn, của người Âu hay của

người Nam, miễn là ô-tô, đều có ba tiếng trống báo hiệu như thế. Buổi đầu, Phương đã phải tức cười về cái tục quở phải ấy.

Sau Phương lại đồ rằng làng có nhiều người nấu rượu lậu thuế, nên lập ra cái lệ giả dạng kính cẩn ấy để báo tin cho anh em biết mà giấu bã hay men rượu đi, nếu không đem được đến chỗ ruộng công mà vớt. Vì ngoài hai cái ô-tô của Rạng và ông hàn Nghị, thường thường chàng chỉ thấy xe sở đoàn là hay về làng.

Những điều đoán phỏng của Phương đều sai cả. Cái lệ đánh trống báo ô tô ở làng Lũng-thượng có từ ngày xảy ra việc sau đây :

Một buổi mùa đông vào quăng gần tết nguyên đán, trong khi người làng Lũng-thượng mãi dọn dẹp nhà cửa, lau chùi đồ thờ, ban thờ để ăn tết, thì một cái ô-tô xinh xịch về đỗ ngay trước đình. Hai thằng bé con cưỡi trần nhảy từ trên mình trâu xuống reo mừng sấn lại xem xe. Nhưng bị mấy cái bạt tại long óc của người tài xế, chúng ôm đầu vừa khóc, vừa chạy, vừa nói hỗn.

Tức thì có tiếng quát tháo gọi lý trưởng âm ỉ, hách dịch...

Từ đó ông lý đặt ra cái lệ đánh trống báo ô-tô. Bất cứ ô-tô nào về làng, hễ cứ là ô-tô thì phu tuần canh điểm ở đầu làng phải đánh trống báo hiệu, để ông lý chạy ra đình nghênh tiếp.

- Thừa cậu, hay ô-tô của các ông khách đây ?

Phương đang nghĩ đến sự vô lý, sự cầu kỳ, sự kiêu hãnh của ba tiếng trống báo hiệu, nên quên hẳn rằng có bạn đi ô-tô nhà về chơi. Nghe con gái nhắc, chàng mới chợt nhớ ra :

- Ủ, nổ dũ dội thế, thì chỉ có thể là ô-tô của thằng Diên !

- Bác Diên mới sắm ô-tô đấy à, cậu ?

Phương mỉm cười :

- Sắm siếc gì ! Đâu bạn gạt nợ đấy. Cậu chưa trông thấy cái ô-tô ấy, nhưng nghe tiếng nổ của nó cũng có thể đoán biết được hình thù nó dũ tợn đến đâu.

- Bác Diên mà có người nợ kia à, cậu ?

- Con không biết đấy, chứ ngày xưa bác ấy giàu lắm. Vì thế mới thừa tiền cho một người bạn vay năm trăm bạc. Nay quần bách quá đến đòi nợ bạn, thì bạn cũng túng, liền gạt cho cái ô tô cũ nát. Hôm nợ cậu xem thư

của anh ấy thuật chuyện mới có ô-tô một cách bất ngờ mà cậu buồn cười.

Giữa lúc ấy, ô-tô đưa bọn Ngạc vượt qua cổng vào trong sân gạch, đậu sát trong vườn hoa. Phương chạy ra vui cười :

- Đó, Nga, máy bay của mày kia !

Xuyên điềm nhiên ngả đầu tự giới thiệu :

- Nguyễn-thị-Xuyên, khoa khiêu-vũ.

Thấy Phương tỏ vẻ không mặn mà với cô tình nhân của mình, Ngạc vội nói :

- Ấy, vì trong giấy mời của anh có biên « rào phục và khiêu vũ». Tôi sợ ở nhà quê hiếm nữ kỵ sĩ...

- Ô ! thế thì hay quá nhỉ ! Vậy mời các anh vào.

Duy đã chạy lại ngắm kiêu nhà từ bao giờ và luôn miệng tấm tắc khen ngợi. Rồi chàng đưa mọi người đi xem từng cái bầy, từng cái đấu, từng cái xà, và giảng cho nghe một bài mỹ-thuật về khoa chạm trổ của ta.

Chàng chợt để ý đến những bức tranh sơn, liền hỏi Phương :

- Sao tranh có giá trị thế kia mà anh treo chẳng ra hàng lồi gì cả ?

- Ấy, tranh của các nhà mỹ thuật chân chính cả đấy. Tôi mua ngày còn ở trên đồn điền.

- Nghĩa là ngày anh còn giàu có. Anh cũng khá đấy, có con mắt mỹ-thuật đấy !

- Hôm thừa-phát-lại làm biên-bản, tôi thấy họ không thèm lưu ý đến những vật này, mà có lẽ họ cho là vô giá trị, nên tôi đem được về đây treo cho...

Duy cướp lời :

- Vô giá trị ! Bọn sét-ty thì còn biết cái gì có giá trị, cái gì không có giá trị nữa.

Điện lạnh lòng :

- Phải, tranh vẽ nhem nhuốc thế kia thì quý sao bằng một cái tủ gụ.

- Hãy nói tủ lim thôi.

- Tủ gỗ tạp cũng nên.

Duy bắc ghế đứng với bức tranh sơn, định để treo ra chỗ khác. Nhưng tranh vừa bỏ xuống thì ở tường bức

bàn hiệu ra một lỗ hồng lớn.

Mọi người phá lên cười :

- Ô ! ý kiến hay nhỉ ! Dừng tranh để che gổ mọt.

Phương chữa thẹn :

- Ấy cháu nó treo tạm. Tôi đã kịp nghĩ đến trang hoàng, bài trí gì đâu.

Lúc bấy giờ có tiếng cười nói ở sân :

- Tiệc cơ đây à, anh cả ?

Ai nãy quay nhìn ra : Một người bé nhỏ, yếu đuối, tuổi trạc ba mươi, âu phục rất lịch sự, tươi cười bước vào. Phương giới thiệu. Đó là Rạng, em vợ chàng. Rạng hỏi :

- Nó chưa đem máy hát của em sang ?

- Chưa, cậu ạ.

- Thế thì thôi ! Có lẽ nó đi đòi ở nhà ông giáo Thìn chưa về. Các cháu, con anh hàn đâu ?

Rạng cốt hỏi câu ấy để bảo bạn của Phương biết rằng Phương ở nhờ từ đường nhà vợ. Nhưng Phương không lưu ý đến sự nhỏ nhen ấy, thản nhiên đáp lại :

- Chưa, chúng nó đã nghỉ đâu. Vả có về thì cũng ở bên nhà tây kia.

Chàng cười vui vẻ nói tiếp :

- Còn nhà thờ này riêng tôi chiếm đoạt. Cậu coi, hai buồng bên trước kín mít ở sao được, bây giờ tôi đã trở cửa sổ, sáng sủa lắm.

Rạng cô lấy giọng tự nhiên :

- Chứa thế cũng tốn lắm đấy nhỉ ?

- Tốn gì ! chỉ hết tất cả có vài trăm.

Rạng mát mẻ :

- Anh sẵn tiền thực. Chúng tôi cần tiêu một món độ vài chục cũng ngần ngại, chứ đừng nói vài trăm.

Phương chẳng nhin được nữa :

- Cái đó là tùy tính từng người. Cậu khác, tôi khác chứ ! Tôi đã tiêu hàng vạn, có khi hàng chục vạn.

Rạng mỉm cười, yên lặng.

- Nhưng kìa, mời cậu ngồi, sao đứng mãi thế ? Các anh xơi nước đi chứ.

Rạng bút rút khó chịu, vừa ngồi xuống đã đứng lên hỏi :

- Chị có nhà đây chứ... thưa anh ?
- Có, chị đang làm cơm.
- Vậy em xin xuống nhà chào chị.

Dứt lời, Rạng đi thẳng.

Diễn, Duy và Ngạc đưa mắt nhìn nhau, ngượng ngùng, khó chịu, vì đoán thấy sự bất bình giữa ông anh rể với ông em vợ.

IV

Nhờ về khoa xử-thế rất khôn khéo của Lan, sự hòa hợp, sự thân mật giữa Phương và Rạng trở lại ngay. Hai người coi như đã không xảy ra một việc gì, ngồi vui vẻ nói chuyện tiếp khách. Trong khi ấy, Xuyên giúp Nga bày bàn ăn ở gian bên.

Giữa hai hàng cột, một mảnh ghế ngựa rộng bản kê lên đôi mễ cao, và phủ cái khăn làm bằng hai khổ vải cát bá còn bóng nước hồ, can lại nhau. Trên bàn, tám chồng đĩa viền chỉ vàng. Đó là những điểm trắng, trong

ba gian nhà cổ rộng với những hàng cột và tường bức bàn màu nâu cũ, với những bức hoành phi đại tự, và những đôi câu đối nước sơn đen, đỏ đã xạm, đã mờ, và màu vàng thiếp đã phai, đã mất, để lộ từng mảng nền then.

Duy ngồi yên lặng ngắm nghía hồi lâu cái bàn sáng sủa ngon lành đặt ngay dưới cái cửa võng chạm trổ rồng phượng, và bên hàng cảnh cửa sơn son thiếp vàng đóng kín của ba gian hậu cung. Chàng mỉm cười nói :

- Cô Nga, cô Xuyên và cái bàn ăn cãi nhau với cái nhà này âm ỹ quá.

Đó là một cách nói pha trò hơi kiêu cách của Duy, nhưng Nga vờ không hiểu :

- Thưa bác, cháu có cãi nhau với ai đâu ?

Duy ngơ ngác nhìn Phương :

- Sao cô Nga lại cứ xưng cháu với chúng tôi thế, anh?

- Vì nó tưởng các anh là bạn thân của tôi.

Diễn cười lớn :

- Nghĩa là chúng tôi không phải bạn thân của anh ?

- Cũng có lẽ. Tôi chưa thật bụng nhận ai là bạn thân cả. Nhận nhau là bạn chơi bởi đã đủ chán rồi, phải không các anh ?

Ngạc lạnh lùng :

- Phải.

Phương nói tiếp :

- Ngày nay, tôi thấy các anh cũng khá tốt với tôi, khá tốt hơn trước, nhưng chưa đủ để tôi coi các anh như những bạn thân mà hiện giờ tôi chưa có... Trước kia tôi có, mà hình như, tôi tưởng có rất nhiều. Sự thất bại của tôi đã làm sáng mắt tôi ra, vì thế tôi yêu mến nó lắm, tôi coi nó như ông thầy, như người bạn thân, như người bạn thân độc nhất của tôi...

Nga rùng mình nghe những lời chua chát của cha. Nàng hiểu rằng cha chỉ muốn nói kháy cậu Rạng, nhưng làm như thế không khỏi phạm tới bốn phận một người chủ nhà tiếp khách.

Nàng liền ngắt lời :

- Cậu say rượu rồi, cậu ạ. Thừa cậu, cậu uống say thế, ăn sao được cơm ?

- Say gì mà say, uống một giọt Bonal thì đã say sao được ?

Chàng nâng cốc rượu nói tiếp :

- Vậy xin các anh và cậu Rạng cùng tôi uống cạn cốc rượu này để chúc mừng sự thất bại vạn tuế.

Ngạc cười :

- Sao lại chúc thế ? Ai lại chúc sự thất bại vạn tuế bao giờ ?

Mọi người còn giơ cao cốc rượu chưa kịp uống, thì ba tiếng trống làm cho ai nấy đưa mắt nhìn nhau. Rạng cười láu lỉnh bảo Phương :

- Lại khách của anh ?

- Có lẽ.

- Hay xe của ông hàn Nghị ?

- Cũng có lẽ.

- Đích rồi, anh ạ.

Rạng cố ý nhắc tên hàn Nghị để Phương phải lo lắng nghĩ đến món tiền chàng nợ ông ta. Nhưng Phương, mặt vẫn thản nhiên :

- Hàn Nghị thì tất nhiên không phải khách của tôi.

Rạng cố lấy giọng thực thà :

- Thế à ? Em cứ tưởng ông hàn quen anh lắm.

- Quen thì vẫn quen.

- Và hôm nay, anh có mời ông hàn đến dự tiệc ?

- Nhưng mời hấn...

Phương chưa nói dứt câu thì sau một tiếng còi điện ngắn, một chiếc ô-tô kiểu mới đã vượt qua cổng lượn vào trong sân. Rạng vờ kinh ngạc :

- Kia xe ông hàn Nghị thực !... Ông ta cùng ngồi với một người Tây nữa, anh ạ.

Vẻ mặt căm tức lộ trên nét mặt Phương. Chàng lãnh đạm ngồi chờ, tưởng bọn kia sẽ cho tài xế đưa danh thiếp vào. Nhưng không, hàn Nghị coi như ở trong nhà mình vậy, ung dung xòe cái quạt hơi che đầu và đưa người thừa-phát-lại đi thẳng lên thềm.

Phương mặt đỏ bừng, đứng dậy hỏi một câu tiếng Pháp :

- Các ông muốn gì ?

Người thừa-phát-lại không trả lời, một tay cầm bút máy, một tay cầm tờ giấy quay ra nói tiếng Annam hỏi ông hàn Nghị :

- Nhà này là nhà thờ ?

- Thừa vâng.

Hai người bước vào trong phòng. Phương nắm chặt hai tay, mắt đỏ ngầu. Nhưng chàng tự trấn tĩnh ngay được, ôn tồn bảo người thừa-phát-lại :

- Thừa ông, nếu tôi không lầm, thì ông hẳn là thừa-phát-lại về thi hành cải án tịch biên mà...

- Phải, phải. Ông đoán không lầm... Vậy ông cho phép ?

Rạng thì thăm bảo Phương :

- Anh rõ khờ. Bộ án quý giá đã đem gửi, sao lại lấy về ?

Hàn Nghị vội vàng trở mấy chồng đĩa và dao, đĩa đặt trên bàn :

- Thừa ông, bộ ăn kia của ông Phương, chính ông Rạng, em vợ ông Phương vừa thú nhận.

Rạng vờ cãi :

- Không, tôi có thú nhận gì đâu ?

Nhưng Phương mỉm cười đỡ lời :

- Đúng, bộ đồ ăn ấy của tôi. Tôi mua ở bên Pháp giá có hơn năm trăm bạc. Ý chừng ông muốn...

Người thừa-phát-lại gật :

- Có nhiên. Chúng tôi muốn lắm. Vì trong nhà này chỉ có mỗi bộ đồ ăn ấy là có giá.

Rồi quay lại hàn Nghị, nói tiếp :

- Còn cái tủ mọt kia... mấy cái ghế gỗ tạp này...

Hàn Nghị lắc đầu :

- Thôi.

Lão lăm lét áy náy nhìn xuống nhà ngang.

Phương lại mỉm cười :

- Ông cứ ngồi chơi. Tôi sẽ bảo đem lên đủ bộ mười hai người ăn... Ông không ăn cơm tây bao giờ, nên có lẽ không biết một bộ mười hai người ăn có những gì. Nhưng không lo, tôi còn giữ cái facture khai rõ từng

thứ.

Lan và Xuyên ngây người, mặt tái nhợt đứng nhìn.

Phương bảo con :

- Nga đừng bày bàn nữa. Hãy khuôn giúp cậu bộ đồ ăn lên đây.

Hai người thiếu nữ vùng vằng xuống nhà, và một lát sau cùng một người nữa, bê từng chồng đĩa, đặt trên bàn.

Người thừa-phát-lại bảo xếp cả vào tủ ăn, rồi khóa cửa tủ đóng dấu xi.

Trong khi ấy, Ngạc, Duy và Điền vẫn ngồi uống rượu và thì thầm trò chuyện ở gian bên kia.

Xong công việc, người thừa-phát-lại toan xuống nhà ngang. Hàn Nghị ghé tai nói nhỏ mấy câu, thì người ấy cười ha hả, ngồi viết mấy giòng vào tờ biên bản, đoạn đưa cho Phương xem và bảo chàng :

- Ông hàn có bụng tốt chỉ cần tịch biên một bộ đồ ăn, để đủ tiền án phí và giấy mực thôi.

Hàn Nghị khúm núm nói tiếp :

- Vâng, có thể, ông hiểu cho như thế. Chẳng lẽ tôi lại còn bỏ tiền túi ra nộp án phí cho ông.

Khi bắt tay Rạng, Nghị mỉm cười khẽ gật.

Chờ cho bọn kia ra khỏi cổng, Phương cười như thích trí bảo bạn :

- Số các anh đen quá ! Cơ này thì đến ăn bốc.

Duy hỏi :

- Nhà không có đĩa bát ?

- Có, nhưng ăn cơm tây bằng đĩa, bát ?

- Chứ sao ! Món ăn tây thì ăn với đĩa, bát vẫn là món ăn tây, chứ sao !

- Phải đấy. Với lại cũng là một dịp tốt để tôi xem các anh có thực là bạn thân của tôi không ? Nếu các anh ăn bữa cơm tây giả cây này mà vẫn thấy ngon, thì các anh mới thực là bạn thân của tôi, phải không cậu Rạng ?

Rạng chép miệng thở dài :

- Đáng tiếc ! Sao đã đem gửi, bỗng dưng anh lại lấy về ?

- Lấy về để thết khách chứ. Thôi, tiếc làm gì cậu ạ ! Bộ ăn tây ấy tôi dùng mãi đã chán mất lắm rồi. Tôi cũng muốn tổng nó đi, để sắm bộ khác... Với lại bán đấu giá thì rồi cũng có người mua được. Khi ấy ta sẽ mượn về dùng, nếu ta cần đến. Mà biết đâu người mua được lại không là cậu.

* * *

Nửa giờ sau, tám người ăn rất ngon lành và vui vẻ, tuy họ dùng bát làm cốc, dùng đĩa thay đĩa, và cắt thịt gà bằng đủ các thứ dao : dao díp, dao bài bỏ cau, dao nhọn tằm trâu. Còn đĩa đựng món ăn thì thực đủ kiểu Tàu, Annam : đĩa con phượng, đĩa cây trúc, đĩa xanh, đĩa phố, đĩa cổ nữa.

Nhưng năm chai rượu nho đã cạn và tiếng cười nói bông đùa không ngớt. Hình như trù Rạng ra, ai nấy đổi với Phương đều hết sức thành thực và thân mật, âu yếm để cô làm cho chàng quên được sự đau lòng vừa xảy ra. Ý chừng Phương cũng hiểu cái nhĩa ý của vợ, con và bạn hữu, vì một lần chàng vờ say đứng lên bô bô diễn thuyết :

- Sự tịch biên hôm nay thực là một bài học cho chúng ta. Không phải, như cậu Rạng tưởng, một bài học dạy chúng ta nên cẩn thận đừng xấp một thứ gì quý giá, khi

nào chúng ta mắc nợ, hay nếu ta có vật gì quý giá khi ta ở thuê hay ở nhờ từ đường, thì ta nên đem đi gửi ở một nhà người quen. Không, không phải bài học ấy, không phải bài học tầm thường ấy. Sự tịch biên hôm nay dạy chúng ta một bài học hay hơn thế nhiều. Nó dạy ta rằng cái gì mà quyền được có hay muốn mất, không hẳn ở ta thì ta đừng coi nó là của ta. Cái đồn điền của tôi chẳng hạn, nó là của tôi, phải không ? Không, vì nay tôi không có nó nữa. Bộ ăn năm trăm bạc tôi bỏ tiền ra mua tận bên Pháp. Nó có thuộc quyền sở hữu của tôi không ? Không, vì tôi không có nó nữa. Nhưng sự sung sướng, sự bình tĩnh vẫn ở trong lòng tôi, khi tôi mất đồn điền và bộ đồ ăn tây, cũng như khi tôi có đồn điền và bộ đồ ăn tây. Vậy nó mới thực là của tôi. Tôi đã không bỏ tiền ra mua nó. Nhưng tôi đã mua nó bằng một quãng đời ngoài ba mươi năm của tôi, tôi đã mua nó bằng sự sống có ý thức và có ý nghĩa của tôi...

Dứt lời Phương ngồi xuống vỗ tay. Hết thấy mọi người đều cười vang, vỗ tay theo.

Ba

Đỗ-Đức-Thu

(Tiếp theo)

II

Kim nằm nghiêng, quay ra ánh đèn. Đôi vú căng thẳng, phập phồng theo hơi thở. Nàng giở mình, máy máy cặp môi thắm, nói câu gì trong mộng. Giấc ngủ đàn bà như giấc ngủ con nít, phẳng phiu, êm ả.

Trước cảnh đó, Ba nghĩ đến việc sắp làm, có ý bất nhẫn. Có lẽ chàng sẽ phụ người nằm đó. Phụ một người đã đem thân thể gửi vào mình, nhất là một người đàn bà, Ba không nỡ. Kim, khi lấy chàng, đã đem cả hạnh phúc, tương lai gửi vào chàng. Chàng đã nhận cái trách nhiệm đó, mà đêm hôm hợp cấn là lúc ký tờ giao kèo. Có lẽ Kim không nghĩ đến ý nghĩa sâu xa đó. Kim lấy chàng cũng như lấy một người khác. Con gái lớn phải lấy chồng. Mà chán vạn người khác, như chàng, có thể làm chồng xứng đáng của nàng. Nhưng Ba tự bản khoăn với ý tưởng mình.

Lúc ấy chắc Ba suy nghĩ lung tung lắm. Chàng trở dậy, ra ngoài ghé châm thuốc hút. Bà mẹ vợ thức giấc đi vào hỏi :

- Anh còn thức à ? Máy giờ rồi mà chưa đi ngủ ?

Ba giật mình. Hai tiếng chuông đồng dặc trả lời bà cụ, và phá tan cái lặng lẽ gian buồn.

- Đi ngủ đi thôi khuya rồi. Nên giữ lấy sức khỏe, mai còn đi làm.

Bà cụ ra. Ba lấy một phong thư xem, lần này không biết là mấy.

Saigon, le 16 juillet 19...

Anh Ba.

Đã lâu tôi không có thư thăm anh chắc anh cũng nghĩ đến thời giờ bó buộc của dân đi làm mà tha thứ cho. Tôi vẫn nhớ tới anh và nhớ tới hồi nào anh nói chuyện muốn đi xa, nhất là vào trong này. Thì vừa rồi trong hăng tôi khuyết một chân thư ký. Tôi có xin với chủ định viết bảo anh vào. Tình cờ gặp Đức nói anh đã có việc làm ở Hà Nội.

Đã có công xin, bỏ đi cũng uổng, mà tôi cũng chẳng quen ai nữa. Vậy nói anh rõ, hoặc anh muốn thôi ngoài đó mà vô chẳng ? Lương bổng tuy không nhiều (90\$00), nhưng ở đây nhiều cảnh thú lắm, vào sẽ biết.

Nếu không thì anh coi trong bạn anh em mình, còn ai chưa có công việc, anh mách giùm họ. Cần nhất là phải người cẩn thận tử tế. Anh xem sao rồi viết thư ngay tôi rõ. Phải đi chuyến Claude Chappe đầu tháng Aout, đi đường bộ cũng vào hồi đó mới kịp. Sẽ điện cho tôi biết, hoặc tìm tôi ở địa chỉ dưới này.

Trả lời ngay. Kính chúc anh chị bình an.

Tường - N. V. Tường

Chez M.Thân, 10 Rue de Reims - Saigon

Nguyễn Văn Ba mồ côi mẹ từ nhỏ. Năm lên chín, cha chết.

Một người chú đem Ba về nuôi, chú thương cháu, nhưng nhà đông con, công việc ở cả tay vợ. Cái tình thương con mình hơn con người chẳng riêng người đàn bà nào.

Nhớ lời ủy thác của anh, ông chú cho Ba đi học. Từ lên mười đến mười sáu, Ba theo học cùng mấy đứa em. Mấy đứa này hình như hiểu rằng Ba tranh mất một phần cơm áo của chúng nên ghét Ba, họp nhau thành bè đảng để hành hạ. Ba cũng biết đó không phải là chỗ mình.

Một đôi khi thấy thím vuột ve mấy đứa em, Ba lảng ra cửa, phảng phất nhớ tới một người đàn bà đã bế ẵm Ba khi nhỏ. Người đó nhu mì, trẻ đẹp. Lâu dần, hình ảnh đó cũng mất đi.

Ba không hay nói, suốt ngày chỉ lủi thủi một mình; lúc nào cũng khép nép sợ hãi. Khi đỗ bằng sơ học, và xin được lương vào làm lưu học sinh trường Bảo Hộ. Ba bỏ nhà chú không chút lưu luyến. Trái tim đứa trẻ đã khô lại, vì thiếu tình âu yếm của một người đàn bà.

Ba đã quen tính trơ trọi, dút dặt. Khi anh em đua nhau nô đùa, Ba ngồi một chỗ xem sách. Rồi Ba thấy cuộc đời tẻ ngắt. Rồi đời chú Ba cũng thành chán ngắt. Nghĩ đến lúc thôi học sẽ phải sống như vậy, Ba sinh trở nản công việc nhà trường.

Thi đến nơi, Ba vẫn ngồi xem *Le Joueur* của Dostoiesky hoặc *Topaze* của Marcel Pagnol.

Dostoiesky và Nietzsche là hai người Ba ưa hơn hết. Ba thấy ý tưởng Nietzsche rần rỏi ngang tàng, và trong tiểu thuyết Dostoiesky, những cuộc đời đầy đủ, mạnh mẽ.

Anh em có nhắc :

- Thi đến nơi rồi mà anh không lo học ôn à ?

Ba cười:

- Học làm gì ?

- Học làm gì ? Lạ chưa! Học để đồ chứ học làm gì ?
Anh không muốn đồ à ?

- Không cần lắm. Nếu chỉ sống với cơm áo, thì dù không đồ cũng sống được.

Trường, một người tâm tính giống Ba, nói :

- Anh Ba nói phải đấy. Chúng mình học những món vô ích, ra khỏi cửa trường là quên hết. Sau này chúng mình bắt quá chỉ cạo giấy. Anh Ba chỉ học được những món dùng được suốt đời.

Lại hỏi Ba :

- Sau này anh định làm gì?

- Tôi muốn đi xa, làm giàu. Đời này cần phải nhiều tiền, nhiều lắm. Có tiền mới có hạnh phúc.

- Sao tôi thấy người ta bảo hạnh phúc ở ái tình ?

- Tôi chưa có dịp được biết ái tình.

Một hôm Ba gặp một người con gái ở nhà chú. Lúc Ba đến người này đứng dậy về. Người thím nín áo giữ

lại, mắt nhìn Ba. Chàng thấy người đó đáng yêu lắm. Khổ người đầy đặn, khuôn mặt tròn trĩnh lắm. Ba nghĩ đến một gia đình trưởng giả và bà mẹ phúc hậu. Cặp mắt bồ câu mỗi khi nhìn Ba, khiến đôi má ửng hồng. Ba đem theo hình người đó vào trường. Buổi học tối, chàng ngồi vẽ nhảm những con vật. Bất cứ con gì chàng vẽ cũng có cặp mắt người, một cặp mắt bồ câu.

Anh em thì thảo bên cạnh; Phong bảo Trường :

- Kìa nhìn Ba, mấy hôm nay tôi chỉ thấy hấn vẽ.

- Anh chưa biết à ? Hấn mới phải lòng gái đấy, đương nghĩ thư viết cho người yêu. Trước khi viết, phải tập vẽ.

- Có lẽ, vì vẽ là «thế giới ngữ».

Phải rồi, chẳng những thế, có khi con vật mình vẽ lại biểu hiện được người yêu.

Phong không hiểu. Trường giải nghĩa :

- Như con mèo là người hay nũng nịu; con hươu, những cô tán thời; con bò, những cử chỉ hiền lành, ngu độn; còn con sư tử...

- Nói láo, dám khinh thường phụ nữ.

Họ khúc khích cười.

Ba ngồi nghĩ :

- Hay anh Trường nói phải, hạnh phúc ở ái tình?

Từ đây, chủ nhật nào chàng cũng ra thăm chú. Một lần chàng thấy chú thím có dáng suy nghĩ, nhưng vui vẻ, như sau một chuyện can hệ mà tốt lành. Thấy Ba, người chú nói :

- Chúng tôi đang nói đến anh.

- Cháu cũng đoán vậy. Việc gì thế, chú ?

- Anh ngồi đây chú nói cho nghe.

Bà Lý ở phố dưới có người con gái muốn gả cho Ba. Cô bé xinh, con một nhà giàu, có lần Ba đã gặp. (Ba nhớ đến một đôi mắt). Bà Lý thương Ba hiền lành, ngoan ngoãn, học giỏi (ông chú nhìn Ba, dằn mấy tiếng này) muốn gả cho Ba, nhưng phải ở rể.

Ông chú tiếp :

- Nhưng anh cũng tự do như ở nhà. Anh nên thuận đi, chẳng còn đâu hơn nữa. Cô Kim vừa đẹp vừa lành. Anh sắp thi ra, cần một gia đình, một cơ sở chắc chắn. Chú tuy sẵn sóc đến anh, nhưng nhà nghèo, các em đông, anh đã rõ, nên nghe chú.

Người thím nói :

- Cô ấy nhiều vốn lắm. Khi bà cụ chết, lại được hưởng gia tài ở nhà quê.

- Nếu anh bằng lòng thì chú thím thu xếp, anh thì rồi sẽ lo công việc.

Ông chú chẳng cần phải nói nhiều. Nếu chưa biết Kim, chắc Ba đã bắt chước một người nào trong tiểu thuyết, trả lời :

- Cháu không muốn lấy vợ. Cháu muốn yêu hết tất cả phụ nữ, mà không yêu riêng ai. Cháu nghèo nhưng cháu không lo, mà đâu cháu có nghèo ? Cháu giàu lắm. Tư tưởng của cháu có sức mạnh bằng cái tử kết, tập ngân phiếu của các nhà tư bản. Cháu không muốn có một gia đình hẹp hòi, không đủ cho cháu thờ phụng chỉ làm vướng chân cháu trong bước đường đời thôi !

Nhưng lúc ấy chàng thấy cặp mắt đầy tình tứ và đôi má ửng hồng.

Chàng trả lời :

- Xin tùy ý chú thím.

Người thím nói :

- Anh tin lắm. Ít nữa anh giàu cho chú thím vay ít tiền tiêu nhé !

(Còn nữa)

Đỗ-đức-Thu

Lạnh Lùng

Truyện một người đàn bà góa trẻ tuổi

của Nhất-Linh

Mấy người em dâu và em họ Nhung với lũ trẻ đã ngồi xúm quanh mâm cỗ, Phương, em ruột Nhung, dăm dăm nhìn chị đi vào rồi cất tiếng nói :

- Chị tôi lại nhớ anh ấy rồi. Khóc đỏ cả mắt lên thế kia...

Hòa em dâu nàng, tươi cười tiếp theo :

- ... và đỏ cả má.

Hòa nói thế là muốn nhắc mọi người để ý đến đôi má đánh phấn hồng rất nhẹ của Nhung. Sau mấy năm, Nhung mới bắt đầu đánh phấn vài hôm nay, nhưng đánh rất ít, cốt không cho ai nhận thấy.

Nghe Hòa nói vậy, nàng chột dạ và hơi ngượng, nàng khó chịu vì thấy không một cử chỉ cón con nào của mình là không có người để ý đến, nhưng nàng vừa khó chịu, vừa có cái vui nhận thấy trong vẻ mặt các chị em nhìn nàng, cái ý khen phục và thèm muốn nhan sắc của mình. Nàng tưởng như ai cũng muốn nói :

- Trông chị Nhung hãy còn xuân lắm...

Nhung cúi đầu so đũa trong khi các chị em nói chuyện ồn ào. Ai cũng có vẻ mặt vui tươi và cũng sung sướng được dịp hội họp đông đủ. Tuy là ngày giỗ chồng nàng, mà Nhung không thấy ai nhớ đến nữa, chính ngay nàng cũng vậy, gặp ngày giỗ thì nàng theo bốn phận một nàng dâu làm cỗ bàn và cúng lễ cũng như mọi ngày giỗ khác.

Thấy chị em giục, nàng cầm đũa gấp lấy lệ. Tuy đói, nhưng nàng ăn không thấy ngon. Nàng cũng không dựa vào câu chuyện của mọi người bàn về việc nhà cửa, chồng con. Càng những ngày nhà có việc, mọi người về đông đúc, Nhung cảm thấy mình lẻ loi, những lúc ấy, nhân dịp nhà đông không ai để ý đến mình, nàng thường lánh ra một nơi vắng như một người buồn mà cứ thích yên lặng ôm ấp lấy cái buồn của mình không muốn để ai khuyên giải.

Bỗng nàng ngừng đũa lắng tai. Ở phòng bên có người nói đến tên ông giáo. Nhung nghe kỹ thì ra tiếng Thường, bạn của em chồng nàng :

- Sao bây giờ mà không thấy Nghĩ về.

Tiếng một người khác tiếp theo:

- Hay là rót, sợ xấu hổ không dám về.

Tuy mới là lời dự đoán, nhưng Nhung đã thấy mừng, vì lời dự đoán Nghĩa rất hợp ý mong mỏi ngấm ngấm của nàng. Từ hôm Nghĩa đi thi, nàng lấy làm khó chịu và vẫn thầm trách Nghĩa nghĩ đến sự thi cử để tìm cách rời bỏ nhà này, tuy nàng vẫn biết rằng trách ông giáo như vậy là vô nghĩa lý.

Hòa nghe buông bên nói chuyện ông giáo chưa về nên bảo Nhung :

- Ông Nghĩa chưa về, nhưng không biết nhà tôi có mời các ông ấy ăn cơm trước không ? Ông Nghĩa về ăn cơm sau cũng được.

Nhung thần thờ đáp:

- Họ đang ăn bên ấy. Đợi làm gì?

Thấy mọi người nói đến Nghĩa là một cách coi thường, nàng cũng cố làm ra như vậy. Vừa lúc đó Nghĩa đi ngang qua ngoài hiên, Hòa vui vẻ nói :

- Kia! Ông Nghĩa đã về, vừa nói đến ông ấy xong...

Câu nói tự nhiên của Hòa như diễn hộ Nhung cái mừng thấy Nghĩa về. Nàng thì nàng không thể nào thốt ra được một câu như thế. Nghĩa quay đầu lại và tình cờ nhìn vào chỗ Nhung ngồi.

Nhung thấy cái cảm giác lẻ loi biến đâu mất. Nhìn các chị em ngồi quanh mâm nói chuyện vui vẻ, không nghĩ gì đến cái ý nghĩa của một bữa cỗ giỗ, Nhung không thấy làm lạ nữa, cho là một sự tự nhiên, tự nhiên như cái vui trở lại trong tâm hồn nàng lúc đó, song Nhung vẫn giữ vẻ mặt hơi buồn. Nàng đưa bát cơm lên miệng, nhưng không và vội, lắng tai nghe tiếng nói chuyện ở buồng bên :

- Thế nào, rót hay đổ ?

Tiếng trả lời nói rất khẽ, Nhung không nghe rõ.

Hòa hỏi Nhung :

- Thế nào, chị tôi ăn đi chứ. Ngồi nghĩ gì vậy...

Thoa, một người chị em bạn nói tiếp :

- Hay lại nghĩ đến anh ấy đấy...

Nhung khó chịu. Nàng muốn quên hẳn người cũ, nhưng một câu nói, một cử chỉ của nàng là một người đàn bà góa đáng kính phục vì không lúc nào không thương tiếc chồng.

Nàng đương trầm ngâm với cái ý tưởng chua cay ấy, thì ở buồng bên, Thường vừa cười vừa nói :

- Thế nào anh Nghĩa? Rót mà vui thế kia ư? Hay nói dối chúng tôi đây ?

Nghĩa cũng cười theo :

- Rót mới đáng cười chứ. Nếu tôi đổ người ta bỏ lên mạn ngược, thì hết cả ở đây với các anh, hết cả vui vẻ.

Nhưng thấy Nghĩa nói câu ấy, giọng cao hơn giọng nói lúc thường. Nàng đoán :

- Có lẽ định bụng để cho mình nghe thấy chẳng ?

Nàng mỉm cười, hai con mắt mơ màng nhìn ra ngoài vườn, nàng ngẫm nghĩ đến cái sung sướng riêng của mình.

* * *

Buổi chiều, bên một cái bàn phủ khăn trắng để giữa sân, Nhung ngồi gọt táo cho con ăn. Em chồng nàng ngồi cạnh, hai tay chống vào cằm, ngửa mặt nhìn lên, vợ vẫn đếm những ngôi sao bắt đầu mọc trên nền trời sáng. Nhung ngừng tay hỏi em cho có chuyện :

- Chú Lịch không đi chơi với ông ấy à ?

Lịch thấy vợ ở trong nhà đi ra, mỉm cười bảo chị dâu:

- Nhà tôi giữ riết, đi đâu được.

Hòa lườm chồng, rồi nũng nịu ngồi sát bên cạnh.

- Đi đâu thì cũng chẳng bằng ở nhà.

Ba người lại ngồi yên lặng. Sau những giờ đông đúc, mệt mỏi vì tiếp khách, dọn cỗ, người nào cũng lấy làm dễ chịu được trở lại cái đời bình tĩnh ngày thường.

Dưới sân gạch, một con chuồn chuồn ớt bay vòng quanh rồi đậu ngay gần bàn, Giao rời mẹ, rón rén ra bắt, nhưng cứ gần đến nơi thì con chuồn lại bay chỗ khác, Lịch cười xòa, nói :

- Giao đuổi nó làm gì? Bắt thế nào được nó.

Hòa nói tiếp :

- Khéo, kéo đi bắt chuồn lại vô được ếch đây, chú Giao ạ.

Nhưng ngẩng nhìn phong cảnh quanh nhà, phong cảnh không bao giờ thay đổi, trong bao năm nàng nhìn đã quen mắt, nàng thuộc đến cả hình dáng từng cây mọc ở trong vườn, hay lộ sau các mái nhà, các bức tường. Những mảnh trời và những làn mây phớt hồng trôi nhẹ sau những thân cây cau trắng, nàng nhìn thấy có vẻ thân mật như một người bạn quen từ lâu, mây tuy mỗi lúc

một khác nhưng nàng tưởng như chiều nào cũng giống như chiều nào, cũng vẫn những đám mây hôm qua bay nguyên ở góc trời cũ : hình ảnh cuộc đời bằng phẳng của nàng êm ả, nhẹ nhàng trôi theo ngày tháng.

(Còn nữa)

Bắt Được Ma

Truyện ngắn của Phạm Cao Cung

Trong hồi còn là học trò trường Kỹ-Nghệ thực hành ở Haiphong, Kỳ-Phát đã tỏ ra cho bạn hữu biết tài trình thám của anh ta. Mà trong các việc anh ta khám phá được ra, việc sau này là một. Phát không phải dày công tra xét khó khăn, anh chỉ lấy cái trí xuy đoán rất sắc sảo và rất nhanh là cắt nghĩa những điều thoát nghe tưởng là lạ lùng làm.

Chiều hôm ấy, một buổi chiều thứ bảy, học trò hưu trú «bách- nghệ» theo thường là được ra ngoài chơi. Phát bảo tôi rằng:

- Chốc nữa chúng ta ra xem ma ném ở nhà ông Sinh !

Ông Sinh là người giữ chức coi kho ở trường Kỹ-Nghệ. Nhà ông chỉ cách trường chừng hai mươi thước.

Kỳ-Phát, tôi và sáu, bảy người bạn học nữa, vừa ở trường ra là kéo đến nhà ông Sinh ngay. Chúng tôi vừa bước vào khỏi cổng, con đường qua một chiếc sân cỏ mọc dày thì đã nghe thấy tiếng ông Sinh nói to :

- Ấy, nó ném đấy !

Chúng tôi ừa chạy vào. Ông Sinh đang ngồi nói chuyện cùng ông Hòa, một giáo sư chuyên môn ở trường, cầm một viên đá to bằng quả ổi lớn trao cho chúng tôi xem mà bảo rằng :

- Các cậu tính thế có lạ không. Tôi và ông Hòa đang nói chuyện, ngay lúc các cậu ở cổng bước vào, thì nó ném ngay hòn đá này chạm vào trần nhà, rồi rơi xuống mặt bàn.

Tôi để ý nhìn viên đá thấy nó cũng chỉ là một viên đá xanh thường không có gì lạ cả. Tôi hỏi ông Sinh :

- Ông cho là ma ném ?

Ông Hòa cười mà rằng :

- Ma nào, làm gì có ma cơ chứ !

Ông Sinh cũng gật đầu mà rằng :

- Tôi cũng ngờ là người, nhưng ai ném ?

Tôi hỏi :

- Thưa, thế nó ném đã mấy hôm nay rồi ?

- Đã đến bảy, tám hôm rồi, ngày nào cũng cứ chập tới cho đến khoảng 11 giờ là nó ném, thỉnh thoảng lại một

hòn, mà viên đá nào cũng cứ chạm vào trần nhà tôi rồi mới rơi xuống đất.

Kỳ-Phát trở sang gian bên cạnh, chỉ ngăn bằng một chiếc phen liếp, cao chừng hai thước, nghĩa là còn cách trần nhà chừng năm, sáu mươi phân, mà hỏi ông Sinh rằng :

- Gian bên này ai ở, và nó có ném không ?

Ông Sinh gật đầu :

- Gian bên ấy ông Thuận ở, nó cũng ném y như là ở bên này.

Kỳ-Phát không hỏi gì nữa, chàng đi đi lại lại trong phòng ra dáng suy nghĩ, rồi để ý nhìn quanh. Kỳ-Phát lại bước ra ngoài sân, đi vòng sang nhà ông Thuận ở. Một phút sau, chàng đã trở vào, kéo áo tôi bảo chào mà về. Ra tới ngoài tôi sốt ruột hỏi Kỳ-Phát :

- Anh nghĩ thế nào, ma ném hay người ném ?

- Làm gì có ma, tất nhiên phải là người.

Tôi hỏi :

- Theo phép trình thám thì bất cứ một điều gì, mình kết thì cũng phải viện chứng cứ; vậy anh bảo là người

ném, nhưng lấy lý ở đâu mà nói thế ?

Kỳ-Phát cười :

- Anh không nghe thấy ông Sinh nói hay sao ? Cứ đến khoảng 11 giờ là nó không ném nữa ! Tại sao lại 11 giờ, nghĩa là 11 giờ là lúc nó phải đi ngủ, không thức mà ném mãi được. Anh có thấy nói ma phải ngủ bao giờ không ?

Tôi gật gù cho lời Kỳ-Phát nói là có lý.

- Vậy anh bảo ai ném ?

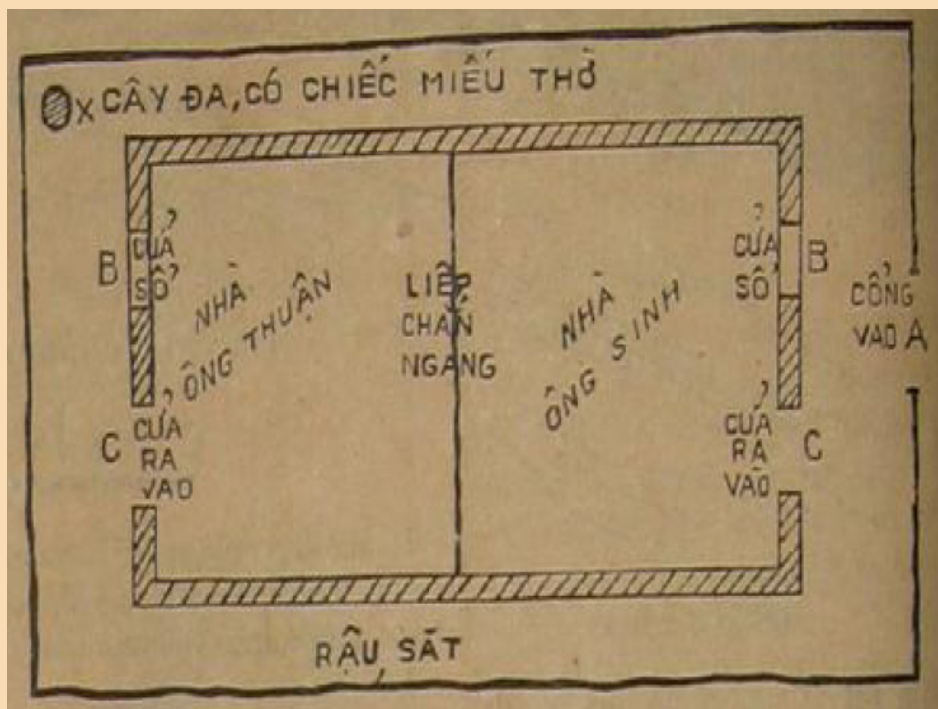
Kỳ-Phát không trả lời, giờ cho tôi xem một mảnh giấy con mà bảo rằng :

- Ai ném, anh xem đây chắc biết

Tôi nhìn vào mảnh giấy chỉ thấy có vẽ phác địa thế gian nhà ấy.

Tôi ngờ ngác không biết ra làm sao cả. Kỳ-Phát chỉ tay bảo :

- Anh trông đây nhé. A là cổng vào, chung quanh là rậu sắt. Nhà ông Sinh và nhà ông Thuận thì cửa ngõ đều giống nhau như hệt. C là cửa ra vào còn B là chiếc cửa sổ song sát cách mặt đất chừng thước rưỡi.



Tôi nói :

- Tôi chắc là không thể nào ở ngoài ném vào được, vì không có chỗ nấp.

Kỳ-Phát lắc đầu :

- Anh nhầm, chung quanh nhà có nhiều cây to, anh không để ý về bên tay phải có một cây đa cổ thụ và chiếc miếu con thờ thần ư ?

Tôi gật đầu mà nói rằng :

- Ủ, có thể ném ở ngoài vào được nhỉ !

Phát lắc đầu :

- Nhưng không thể ném được anh ạ.

- Sao lại thế, anh này nói luẩn quẩn đến hay.

- Vì rằng không thể ném được.

- Thế anh bảo ai ném ? Người ở trong nhà ném ư ?

Kỳ-Phát lắc đầu, vỗ vai bảo tôi rằng :

- Bây giờ dẫu tôi cắt nghĩa thì anh cũng chẳng tin nào, vậy để bắt chính thủ phạm đã.

- Bao giờ anh bắt ?

- Tối mai !

- Anh định bắt cách nào ?

Kỳ-Phát cả cười :

- Thôi, chúng ta về trường, bây giờ đã là ngày mai đâu ?

Chiều hôm sau, Kỳ-Phát và tôi lại ra ngoài đi chơi. Nhớ lại lời hẹn hôm qua, tôi hỏi Kỳ-Phát :

- Thế nào, anh hẹn tôi nay đi bắt ma kia mà !

Phát vén hay áo nhìn đồng hồ, lúc đó mới ngót bảy giờ, rồi cười mà bảo tôi rằng :

- Bây giờ còn sớm quá, chưa đến giờ Hoàng đạo. Nhưng có một điều nếu anh còn chơi với tôi thì phải nhớ kỹ : *Kỳ-Phát đã hứa cái gì thì bao giờ cũng làm !*

Tôi cười mà bảo:

- Không có phải tôi ngờ anh nói cuội đâu, nhưng tôi sốt ruột lắm.

- Thế để tôi nói một vài điều cho anh đỡ «nóng lo» nhé ! Tôi bảo người ở ngoài không thể ném được. Anh có hiểu tại sao không ?

Tôi lắc đầu, Kỳ-Phát nói tiếp :

- Người ngoài không ném được là vì theo lời ông Sinh nói: viên đá bao giờ cũng chạm vào trần nhà, rồi mới rơi xuống...

- Thế nghĩa là...

- Nghĩa là, vì cửa sổ thấp, chỉ cách mặt đất đó chừng 80 phân tây thôi, như vậy, muốn ném qua cửa sổ cho viên đá chạm được vào trần nhà, thì ít ra cũng phải nấp ở ngay cạnh cửa mới ném được.

Tôi hoảng nhiên nghĩ ra :

- Mà nó không thể ỉn núp, vì người ở trong nhà có thể biết được, vả lại lối qua, lúc chúng ta ở cổng bước vào, có viên đã ném vào nhà ông Sinh, nếu có người nấp, chúng ta đã biết ngay.

Kỳ-Phát gật đầu :

- Anh luận lý khá đầy, như ý anh xét đoán thì thủ phạm là ai ?

- Tôi chắc chỉ ông Thuần, hoặc người nhà ông Thuần.

- Anh nói thế là vì lẽ gì, biết đâu lại chẳng chính bên nhà ông Sinh ném ?

Tôi hoài nghi, gật gù :

- Ờ nhỉ, mà biết đâu lại chẳng chính ông Sinh ném ,

Nhưng Kỳ-phát đã kéo tay tôi mà bảo :

- Thôi, muộn rồi, chúng ta về nhà ông Sinh, rồi câu chuyện này lát nữa sẽ bàn nốt.

Chúng tôi trở về nhà ông Sinh. Kỳ-Phát bước vào, hỏi:

- Thưa ông, từ nãy đến giờ, nó đã ném hay chưa ?

Ông Sinh chỉ năm, sáu viên đá để trên bàn mà bảo chúng tôi :

- Đó, các cậu xem, nó ném đến ngót chục viên rồi.

Kỳ-Phát kéo tôi, bước ra ngoài, nhưng còn ngoài cổng mà cười bảo ông Sinh :

- Nó ném mãi thì rồi cũng phải mỏi tay, tôi chắc nó thôi không còn ném nữa.

Kỳ-phát lại cùng tôi bước vòng sang nhà ông Thuần. Lúc đó, ông Thuần đi vắng nhà, chỉ có bà vợ và người con rể ở nhà thôi. Anh con rể niềm nở mời vào, bắt tay chúng tôi rồi mời chúng tôi uống nước. Kỳ-Phát hỏi:

- Ở bên này cũng bị nó ném như ở bên nhà ông Sinh ư ?

Anh con rể gật đầu mà rằng :

- Vâng, nó vẫn ném như thường. Ấy, đá nó ném nhiều quả, tôi còn nhặt chất đồng bỏ kia.

Kỳ-Phát quay ra xem đồng đá rồi nhặt mất viên lên tay nhìn. Chàng bỗng tiến thẳng đến trước mặt chàng kia, khoanh tay mà hỏi rằng:

- Nhưng bác thì có tin thực là ma ném hay không ?

Chàng kia mỉm cười lắc đầu :

- Tôi không tin ma quỷ, chắc chỉ có người nào ném.

Phát gật đầu :

- Tôi cũng chắc có người ném, vì ném thì có khó gì, ví dụ như bác ở bên này, muốn ném sang bên kia thì chỉ có việc ra nhìn ở lỗ hồng chỗ liếp kia xem có ai rình mình không rồi cứ ném thẳng lên, qua chỗ liếp, chạm sang trần bên nhà là rơi xuống.

Rồi Kỳ-Phát bỗng giơ lên trước mặt anh chàng kia một viên đã đỏ, nhìn thẳng vào mặt chàng mà bảo rằng :

- Như cái viên đá này vừa mới ném xong, có nhiều phẩm đỏ, chắc tay cũng phải có râu phẩm đỏ.

Vừa nói, Kỳ-phát vừa nắm chặt lấy tay chàng kia, giơ lên, mà nói dần từng tiếng :

- Thì tay nó đây, phẩm đỏ đây mà.

Tôi để ý nhìn thì quả nhiên tay chàng kia có dây phẩm đỏ. Chàng kia chờ người ra, hết đường chối cãi. Kỳ-Phát nắm chặt lấy vai hắn, lay mạnh mà quát bảo :

- Hôm nay thì thôi đi nhé, anh hãy liệu hồn đấy, ông Sinh đã trình sở mật thám, anh mà bị bắt thì ngòi tù.

Thế là từ hôm đó, con ma thôi không ném nữa. Đêm hôm ấy dầu chuông ngủ đã đánh mà tôi nhất định chưa chịu đi ngủ, cần nhắc bảo Kỳ-Phát rằng :

- Anh luận lý ra thế nào mà biết rằng con rể ông Thuần là thủ phạm vụ ma ném này ?

Kỳ-Phát đã kéo chăn đến cổ, lim dim con mắt, thấy tôi hỏi thì cau có gắt :

- Anh có đề nguyên tôi ngủ không ? Hỏi gì thì hãy đề đến ngày mai.

Tôi nhất định vẫn chưa chịu :

- Anh mà không nói thì tôi nhất định không để anh ngủ yên; anh muốn chôn đặng nào cũng không thoát.

- Anh thực là ác, trời đánh còn tránh bữa ngủ, mà anh thì không, về sau ế vợ thì đừng có oán trách gì trời.

Rồi chàng kéo chăn lên đến tận mũi, mà hỏi tôi rằng :

- Nào ông bố trẻ đi, ông muốn hỏi lục vắn con gì thì ông hỏi đi.

- Tôi muốn biết tại sao mà anh lại đoán hắn là thủ phạm ?

- Anh hiểu rõ rằng chỉ có người trong nhà mới ném được thoi chứ ?

- Đã, nhưng ai ném ?

- Ở trong nhà thì chỉ hoặc ông Sinh ném sang nhà ông Thuận hay là ông Thuận ném sang nhà ông Sinh mà thôi. Ông Sinh thì không thể ném được, nghĩa là chỉ có ông Thuận mà thôi.

Tôi vẫn chưa hiểu :

- Tại sao ông Sinh không ném được ?

Phát tung chăn ngồi dậy :

- Sao anh ngốc thế, chiều thứ bảy, khi chúng ta vào, thì ông Hòa đương nói truyện với ông Sinh, anh liệu ông Sinh có tài thánh cũng không thể nào ném sang nhà ông Thuận, mà ông Hòa không thấy.

Tôi ngẫm nghĩ gật đầu, dây lâu mới hỏi Kỳ-Phát :

- Nhưng người con rể ông Thuận làm giả ra ra mà ném như vậy có được ích lợi gì không ?

- Sao lại không, những điều này thì tôi không được biết rõ. Một là bên ông Thuận muốn ở một mình cả hai gian, vì nhà ấy, trường cho ở nhờ không mất tiền thuê, hai là trước kia vợ ông Thuận có bảo ông Sinh chung tiền sửa sang chiếc miếu ở sau nhà mà ông Sinh không thuận. Anh chàng rể thấy vậy muốn làm đẹp lòng bà nhạc, nên bày ra kế ấy. Thôi nhé ông tra khảo tôi xong rồi, vậy để tôi đi ngủ.

Kỳ-phát nói xong, thò tay kéo chân lên khỏi đầu. Tôi hỏi với một câu :

- Kỳ-phát, nhưng anh làm thế nào mà lại bỏ được viên đá đó vào đồng đá ở nhà ông Thuận ?

Kỳ-Phát cười khúc khích trong chăn :

- Tôi đã bảo anh là ngọc mà, việc gì tôi phải bỏ viên đá đỏ sang nhà ông Thuận ?

- Thế sao tay hấn có phẩm đỏ rõ ràng ?

- Có lạ gì cái ấy, tay tôi có phẩm, bắt tay hấn thì phẩm rây sang, hấn nguyên có tật giạt mình, khi bị tôi kể rõ

ràng cách hành động của hấn, thì hấn hoảng hốt mà không kịp suy nghĩ kỹ, chứ thực ra, nào tôi có chứng cứ gì đâu ?

Tôi lại gọi Kỳ-Phát :

- Này Phát, những cái anh đoán, lúc giảng ra thì sao dễ dàng thế, mà tôi thì không đoán ra được ngay từ trước ?

Kỳ-Phát bị tôi ám mãi, kéo chần lên quá đầu rồi lắm lắm :

- Tại anh là thằng ngốc, hiểu chưa ?

Tôi mỉm cười không giận, vì tự hiểu :

- Nếu tôi cũng hiểu biết như Kỳ-Phát, thì đã chẳng là tôi.

Nhưng kể ra không có tài như Kỳ-Phát cũng ức; ra ngoài, mà cô ả Quý ở phố Tám gian làm cho anh chàng trình thám trẻ tuổi của tôi say mê, say mết. Tôi đã bảo vào mặt Kỳ-Phát :

- Tôi sẽ có dịp công bố cuộc tình duyên lạ lùng bí mật của anh chàng tóc điểm hoa râm cùng cô ả nước da ngăm ngăm đen nhưng cái mồm thì tươi, mà cặp mắt thì mơ màng, đen tuyệt.

Kỳ-phát đã giữ lời hứa, tôi chẳng lẽ lại chẳng biết giữ lời hứa hay sao ?

Phạm-cao-Củng

Đợi Chờ

Truyện ngắn của Khái-Hung

Cây im, sông lắng đợi xuân về.

(Thế-Lữ)

Linh cho ngựa phi nước kiệu lớn, qua rặng đồi cỏ tranh, hấp tấp, vội vàng như người đi đâu có việc gì cần kíp.

Tới chỗ sông Thương lượn khúc chảy ven đường Bồ-hạ, quanh một quả đồi rộng trồng cam, Linh kìm cương, nhẹ nhàng nhảy xuống đất, buộc ngựa vào một cây trầu trụi gần hết lá. Đã một tuần nay, từ khi cam bắt đầu râm đỏ, sáng sáng, dùng xong bữa điểm tâm sơ sài, Linh lên ngựa đi thăm lấy lệ mấy nơi vừa phá hoang trồng chè, rồi phi thẳng tới đây ngồi đợi.

Chàng đợi người năm ấy. Sự mong mỏi làm rạo rực lòng chàng và như man mác cả linh hồn vạn vật.

Vì có lúc ngắm cảnh quanh mình, chàng thấy những khóm cây yên lặng nghiêng mình trên bờ cao, soi bóng xuống mặt nước xanh rêu không động những bụi lá sắc và nhọn với hàng bông trắng đứng im tăm tắp và loáng thoáng lẫn trong không. Cả những làn mây nhạt đương

lững thững trôi trên ngọn đồi xa cũng ngập ngừng dừng lại. Hình như cùng chàng mong ngóng người xưa, cỏ cây, mây, nước cũng trầm ngâm mong ngóng xuân về.

Tiếng chim sơn ca hót trong cỏ rậm. Linh giật mình quay nhìn theo con đường đỏ, và cảm thấy tất cả nỗi thất vọng của một tấm lòng vợ vẫn đợi chờ.

Nhưng qua giậu nửa đan mắt cáo, màu vỏ cam mới râm hồng vẫn nhắc nhỡm gọi nhớ nhung.

* * *

Cách đây hai năm, và cũng trong tháng chạp. Một hôm cưới ngựa đến bên sông thăm vườn cam sắp trảy, Linh gặp một chiếc ô-tô đỗ cạnh đồi. Tưởng đó là xe khách đến chơi và tài xế không biết lối vào trong ấp, Linh cho ngựa lại gần, nghiêng mình ròm qua cửa xe. Trong xe, một bà ngót năm mươi tuổi và một thiếu nữ đầy đặn nở nang, nước da hồng hào râm nắng, mà thoát trông chàng ví ngay với màu da cam bắt đầu râm chín dưới luồng gió heo may, Chàng ngồi thẳng người lên, lễ phép nói : Xin cụt tha lỗi cho, tôi tưởng bạn đến chơi. Nhưng thiếu nữ rất lịch thiệp đã thò đầu ra ngoài mỉm cười đáp lại :

- Thưa ông, mẹ tôi không dám. Và làm thì ai chả có khi lầm.

Câu trả lời, Linh cho là vô vị. Song nụ cười tình tứ điểm theo, chàng ngấm thấy ngọt như mật ong, thơm như hoa cam sành mới nở, và có mãnh lực làm cho chàng lúng túng mất vài giây. Sự lúng túng ấy chàng che đậy bằng một câu hỏi, giọng run run :

- Thưa cô, xe liệt máy ?

Nụ cười càng tình tứ hơn, tuy đôi lông mày bán nguyệt tô thêm chì hơi dúm lại một cách rất nũng nịu dễ yêu.

- Thưa ông, xe không chết máy, nhưng hết dầu xăng.

- Vậy ý hẩn bác tài đi mua dầu xăng ?

- Không, anh ấy đến hàng nước kia hỏi, xem có thể mua lại ở đâu được vài lít xăng không, để đủ chạy từ đây đi Kép. Vậy thưa ông, ông có biết thì xin ông làm ơn báo giùm cho.

Linh mỉm cười :

- Ô ! tưởng hỏng máy, chứ nếu chỉ hết dầu xăng, thì tôi xin biếu cô, thì tôi xin biếu cụ và cô.

Bà cụ sung sướng vội hỏi :

- Thừa ông, nhà ông ở gần đây ?
- Thừa cụ, cũng không xa. Đây là đồn điền của tôi.

Thiếu nữ vẻ mặt ngạc nhiên :

- Đồn điền của ông ? Chắc là rộng lắm !
- Thừa cô, cũng không rộng lắm, độ hai nghìn mẫu thôi.

Thiếu nữ mở cửa xe bước xuống, gọi :

- Anh tài !

Túc thì một người vận âu phục màu vàng từ trong hàng nước cạnh bến phà đi lại. Linh xuống ngựa. nói :

- Bác cưỡi ngựa theo con đường này vào ấp bảo người nhà tôi đưa cho một bi-đông ét-xăng, rồi cầm ngay ra đây...

- Thừa ông, cháu không cưỡi ngựa bao giờ.
- Chà, khó gì !

Linh ngẫm nghĩ một giây rồi chép miệng nói tiếp :

- Thôi được, để tôi đi lấy cho.

Thiếu nữ vội gạt :

- Chết thế thì phiền ông quá !

- Nhưng Linh đã nhảy lên lưng ngựa, dụt cương ra vế, và, nháy mắt, chàng đã biến vào trong cỏ tranh cao, rậm.

Lúc trở lại, Linh chỉ thấy người tài xế nằm ngủ trên nệm xe. Chàng dừng lại ngồi thở. Tuy trời rét, cái áo lót của chàng ướt đầm mồ hôi, vì chẳng đã cho ngựa phi mau quá.

Bỗng có tiếng cười nói trong vườn cam, Linh vội vàng cỡi bỏ vào trong xe bị đông dầu xăng buộc sau yên, rồi cho ngựa thông thả lên đồi. Tiếng thiếu nữ nói qua hàng giậu :

- Chúng tôi đang đợi ông ra để xin ông một quả cam.

Linh hấp tấp rẽ cương qua cửa vườn.

- Thừa cù, cam ở đây còn chua lắm, chưa ăn được. Ở trong ấp có một ít đã thực chín rồi và ngọt lắm, xin mời cù và cô quá bộ vào chơi.

Bà cụ từ tạ :

- Xin cảm ơn ông, chúng tôi xin về... Ông đã cho chúng tôi vay dầu xăng ?

Linh buồn rầu đưa mắt nhìn thiếu nữ :

- Thưa cụ, có dầu xăng rồi.

- Ô ! thế thì may quá. Cảm ơn ông quá. Không có ông giúp thì mẹ con tôi chẳng biết làm thế nào mà về được đến nhà.

- Thưa cụ, ấp cách đây có hơn hai cây số, xin mời cụ quá bộ vào chơi. Thưa cụ, tôi ở nơi hẻo lánh này chẳng mấy khi được hân hạnh đón tiếp khách quý.

Thiếu nữ nể lời ăn cần mời mọc của chủ ấp, áy náy nhìn mẹ :

- Thưa mẹ, hay là mẹ vào chơi một lát cho ông chủ bằng lòng. Vào ăn quả cam Bó-hạ rồi lại đi ngay.

Quay về phía Linh, nàng mỉm cười, láu lỉnh nói tiếp :

- Rồi ông để chúng tôi đi ngay nhé ?

Linh, trên mặt lộ đầy vẻ biết ơn :

- Xin vâng.

- Vậy vào nhé, me nhé ?

Bà mẹ mắng yêu con :

- Ừ thì vào. Gớm chết ! cô Phụng, đi đâu cô cũng la cà hết ngày hết buổi.

Linh sung sướng chạy vội ra cửa vườn gọi tài xế.

* * *

Một giờ sau, Linh đưa Phụng đi xem khắp vườn cam, quýt, trong khi bà mẹ ngồi nghỉ bên lò sưởi vì đứng ở ngoài lâu, chân tay bà rét buốt.

Nhờ có một nền giáo dục thiệp liệp nhận được ở trường học và ở một gia đình theo mới, Phụng đối với ông chủ ấp không chút ngượng ngùng, e lệ. Nàng cười nói dễ dàng, hỏi nhiều câu mà Linh phải lấy làm kinh ngạc, tưởng các cô thiếu nữ không bao giờ dám nghĩ tới.

Đến một góc quít cối, nàng ngắt một quả rồi vờ quay đi ăn vụng. Nhưng nàng quay lại ngay, phá lên cười và kêu :

- Bắt lấy con ăn cắp quýt cho tôi !

Linh cũng cười, nói một câu mà vừa buội miệng thốt ra, chàng cho là rất sáo :

- Nó được hân hạnh cô chiêu cố là may cho nó.
- Vậy tôi lại muốn chiêu cố đến nó nữa. Vừa nói, Phụng vừa vớ một quả ở cành cao, nhưng không tới.
- Cô để tôi lấy giúp.

Linh phải nhảy lên mới rút được cả cành quít chũu chịt gần chục quả.

- Ô, phí quá, ông nhỉ ?

Linh toan ngắt ra từng quả, nhưng Phụng vội gạt :

- Ấy, ông cho xin cả để tôi mang về giữ làm kỷ niệm.

Hai tiếng kỷ niệm ở miệng mỹ nhân nói ra, Linh nhận thấy âu yếm, thấm thía tâm hồn. Chàng toan đáp lại một câu tình tứ, nhưng không tìm ra được, đành chỉ lặng lẽ mỉm cười nhìn thiếu nữ. Giữa phút thần tiên ấy, có tiếng gọi :

- Phụng, xin phép ông về thôi !

Lần đầu tiên trong đời, Linh cảm thấy tất cả cái ý nghĩa buồn rầu, sâu thẳm của chữ «về».

- Phụng, đi về !

- Vâng, con đây.

Nàng bỏ cả nửa quả quít vào mồm nhai ngón ngấu.
Còn một nửa có lẽ vì dặng trí, nàng đưa cho Linh :

- Trời ơi ! quít ngọt quá ! Ông nếm thử mà xem.

Rồi nàng chạy vội lại chỗ mẹ.

Linh thở dài, lững thững theo sau...

* * *

Lúc xe mở máy, Linh mới chợt nhớ ra rằng chưa hỏi địa chỉ của Phụng.

Trong một giờ được một mình ở bên người đẹp, Linh chỉ mê man nghĩ đến hiện tại mà chẳng biết rằng ngắn ngủi. Và chàng như cảm thấy từng phút, từng giây đương lạnh lùng rơi vào quăng không.

Kẻ ở, người đi, rồi hiện tại sẽ thành dĩ vãng, sẽ thành một kỷ niệm như cảnh quít mà Phụng đã đem về nhà để giữ làm kỷ niệm.

* * *

Nhưng cái kỷ niệm giây phút ấy đối với Linh đã thành vĩnh viễn, thiêng liêng.

Năm, năm, cứ đến tháng chạp khi cam ngoài vườn bắt đầu rậm đỏ dưới luồng gió heo may, Linh lại cảm thấy thân thể và tâm hồn rung chuyển. Rồi trong vườn hiện ra hình ảnh một thiếu nữ tươi tốt, hồng hào thướt tha bên gốc cam, gốc quýt.

Linh chờ đợi, mong ngóng.

Chàng chờ đợi, mong ngóng cho tới hết mùa cam. Vì Phụng có hứa với chàng rằng mỗi năm cứ đến trưa cam nài sẽ lại cùng mẹ một lần lên thăm ấp của Linh. Lời hứa ấy có lẽ Phụng đã thốt ra theo cách xã giao trong câu chuyện thù ứng. Nhưng Linh tin là lời hứa thành thực. Chàng cũng không hiểu sao chàng lại tin như thế, nhưng chàng không thể không tin được.

Đã hai năm chàng chờ đợi...

Và trên bờ sông cao, khóm cây vắn yên lặng nghiêng mình soi bóng xuống mặt nước xanh rêu không động, những bụi lau lá sắc và nhọn vắn dựng thẳng hàng bông trắng loáng thoáng lẩn trong không. Và trên ngọn đồi xa, làn mây bạc vắn ngập ngừng dừng lại...

Cùng chàng mong ngóng người năm ấy, vạn vật trăm
ngâm mong ngóng xuân về.

Trông Và Tìm

Những ý nghĩ, những cái thấy trong các báo, những việc xảy ra trong thế giới

May, Rủi

Cuộc xổ số Đông dương đã làm thêm mấy nhà giàu.

Sự may đưa đến cho người trúng số, một sự bất ngờ khoái trá. Nhưng nếu người ấy không ao ước một điều gì, thì sự may kia chưa chắc đã là một sự khoái trá. Cho nên, thường thường sự may chọn nhà nghèo mà đến.

Những người không trúng số thất vọng nói một mình : «Sao không đến lượt ta nhỉ». Trong trí họ nảy ra ý tưởng so sánh với người được trúng số, rồi những thuyết mơ màng về nhân quả lộn sộn trong óc, họ tự an ủi bằng một câu nghe có vẻ thâm trầm : Phải có điểm phúc lắm mới trúng. Ông cha ngày xưa có tích nhân, tích đức thật nhiều, thì bây giờ mới mong nhờ thần may hoành tài được.

Thần may, rủi ! Ở nước ta có một sự gì, một việc gì hơi khó hiểu là có thần thánh rồi. Chúng ta nghĩ đến nghĩa lý của đời người hay ngồi xuống ỉa rằng, cảm động trước vẻ đẹp hay uống chén nước chè đều có các

vị thần chứng kiến. Chúng ta sống trong một thế giới đầy quỷ thần như dân nước người tự ngàn năm về trước.

Mà còn lâu lắm các ông ấy mới chịu buông tha ta, vì... ta là một dân tộc quá nhiều tưởng tượng. Óc ta đã tạo nên quỷ thần để dọa nạt ta, để an ủi ta, thì bao giờ ta đòi được óc ta, các ông ấy không đợi ta mới cũng bỏ ta mà đi.

Hoàng-Đạo

Tùng tuần lễ một

Việc trong nước.

Ở vùng Cẩm-giàng (Hai-dương) bỗng có tin đồn ầm lên rằng có thuốc tiên, có thuốc thánh chữa được bách bệnh. Mới nghe, ai cũng tưởng là sự quảng cáo khôn khéo của một nhà buôn thuốc lậu, nhưng không, chỉ là một sự quảng cáo cho cái hại mê tín.

Khách thập phương kéo đến xin thuốc rất đông, mỗi ngày có tới mấy trăm người. Họ đến một cái mỏ đất giữa cánh đồng làng Văn Thai, cầu khẩn một cái bậc tam cấp nằm phơi sương và hơi lấy làm lạ rằng mình đã trở nên rất linh thiêng. Tương truyền rằng xưa đó là mộ chí ông Nguyễn-tuyệt-Tĩnh, ông tổ môn thuốc Nam, đã từng sang Tàu chữa cho hoàng hậu một ông vua nhà

Minh, đến nay bỗng tự nhiên động lòng trắc ẩn, hiển linh ra để cứu khổ cứu nạn cho người đời. Cách chữa giản-dị như cách chữa của mụ hái rau nhà quê không biết vệ sinh, và cũng như mụ hái rau, thánh không cần gì đến vệ sinh. Bất cứ bệnh gì, chỉ có một việc là đến mộ đất cầu khẩn, xin âm-dương, rồi mua nắm lá và chai nước đục về chữa, ắt là khỏi ngay.

Kết quả : Đặng Tường, hôm mùng 5 tháng bảy tây, nằm chết ở chợ Phú-lộc, với chai nước và bó lá thánh. Phạm-Nhân xin thuốc tiên về nhà uống, không may phải độc, chết. Một bà đồng ở Hải phòng cho người nhà lên mua rễ cây và lá về sắc uống, hóa ra đau bụng, mệ lả đi tưởng chết, sau đổ thuốc thánh đi, mới thầy thuốc tây mới đỡ.

Tuy vậy, tin đồn vẫn lan rộng mãi ra, và theo tin ấy, thì người khỏi bệnh không biết bao nhiêu mà kể : thật là lợi cho người có bệnh vậy. Sự thực, chỉ có lợi cho sở hỏa xa thêm vô số hành khách và lại cho dân làng Văn-thai vô số tiền thê. Họ sẵn tiền, liền đắp đường, mở quán, rồi chỗ đất ấy sẽ có ngày trở nên một nơi đô hội nhỏ.

Đồng thời ở hạt Tiên-hung (Thái bình), cũng xuất sản ra một ông thánh thuốc tương tự như ông thánh vùng Văn-thai. Nhưng ông này lại là ông Quan Công. Tuy

ông Quan Công ngày xưa không biết thuốc, nhưng ông đã được gặp một ông thầy thuốc giỏi, là ông Hoa Đà. Có lẽ vì thế, nân bây giờ ông hiển linh, trở thành sính thuốc Nam. Cách chữa cũng rất giản dị : kể bệnh, rồi thánh phát bùa, phát dầu.

Đem đạo bùa với ít lá cây mọc trước chùa về cho bệnh nhân uống thế là khỏi. Người ta đồn nhiều người khỏi bệnh lắm... nhưng chết cũng là một cách khỏi bệnh.

Ở Bến thủy (Vinh) xảy ra một các nạn ô tô đáng kể.

Chiếc xe ô tô thơ đã đến bến, đỗ ở bên đường. Bỗng một chiếc xe ô tô hàng ham hở đến sau, không đỗ sau chiếc xe kia, lại vượt lên, rồi cứ thể bon bon xuống sông, khiến 10 hành khách thiệt mạng. Trong số đó có ba mẹ con một bà thừa ôm nhau trong xe mà chịu chết ngạt.

Sở dĩ nạn ấy xảy ra là vì người tài xế muốn cướp hành khách của xe ô tô thơ, tuy xe mình đã chật ních. Họ không nghĩ gì đến tính mệnh hành khách, chỉ nghĩ đến những điều cạnh tranh nhỏ nhặt với mỗi lời to tướng. Nạn ô tô xảy ra thường chỉ vì nguyên nhân ấy.

Những người tài xế ngu xuẩn như vậy, không những nên phạt nặng mà thôi, còn nên thu giấy phép chở xe ô

tô của họ nữa. Như vậy, hành khách đi ô tô hàng mới hơi đỡ lo và tài-xế họa mới đỡ coi mạng người như mạng cá hộp được.

H. Đ.

Hạnh Phúc Ở Đời

Muốn được sung sướng

Hạnh-phúc ! Tất cả nhân-loại ai cũng muốn tìm hạnh-phúc ở đời. Có kẻ nói hạnh-phúc không thể đạt tới, cũng có kẻ nói người ta có thể có hạnh-phúc được.

Vậy có một cái bí quyết của hạnh-phúc chăng ? Hay hạnh-phúc chỉ là cái bước may ? Báo «Paris-Soir» có mở một cuộc điều tra về vấn-đề đó. Dưới đây là những câu trả lời của những nhà danh sĩ, họa sĩ, hay nhân vật có tiếng ở bên Pháp.

Không có may rủi...

lời SINCLAIR LEWIS

(một nhà viết văn Mỹ rất nổi tiếng).

Tôi không nhận sự may rủi... Trái lại, tôi cho ai cũng có sự may cả. Trúng số hay bắt được bạc chẳng hạn, chỉ là những sự tình cờ, không làm cho ta được sung sướng đâu... Ta nên nhìn cuộc đời thực sự... Nên vui vẻ, và lấy làm sung sướng mỗi khi chúng ta được một sự thành công xứng đáng... Chúng ta nên nhận rằng những lúc sung sướng không phải là những lúc đợi cái phần thưởng mà là những lúc làm việc... Như vậy, chúng ta

không bị thất vọng và giữ gìn được cái phần hạnh phúc bé nhỏ của mình mà cuộc đời đã ban cho...

Phải tập thành công.

lời PHILIPPE de LASZLO
(một nhà họa-sĩ).

Không ở hạng người nào có lắm người chán nản và thất vọng hơn trong hạng nghệ sĩ... Ít người được thành công. Tuy vậy, tôi chắc rằng bọn họa sĩ chúng ta có thể hơn người khác, tự mình làm chủ cái hạnh phúc của mình...

Nhà họa-sĩ phải biết rõ nghệ mình... Đó là một sự hiển nhiên mà nhiều thanh niên hay quên mất. Tôi tin rằng cần phải có sự «luyện tập đến sự thành công» cho các bạn trẻ để tập cái lòng tự tin ở mình, đừng chắc ở sự may rủi...

Muốn hàng phục cái may, phải cần một kỷ luật chặt chẽ. Đáng lẽ thềm muốn những người «làm ra vàng», thì ta phải theo con đường của ta để học tập lấy sự sung sướng.

Phải muốn được sung sướng đã...

lời ABEL BONNARD

(hàn-lâm-viện Pháp).

Sự khó nhất không phải là biết được cách sung sướng mà chính là đem cái sung sướng ra thực hành... Trước hết phải ham muốn sự sung sướng đã, vì có nhiều người đáng lẽ thu xếp cho cuộc đời mình được sung sướng, thì lại cứ phàn nàn suốt ngày...

Muốn được sung sướng, điều cần nhất là đừng ghen tị ai. Cứ nghĩ đến cái mình thiếu mãi, rồi thành quên mất những cái mình có. Hạnh-phúc bắt đầu ở sự vui vẻ. Khi chúng ta ước ao được sung sướng, có phải chúng ta thấy rằng cần phải có khó nhọc, phải có ước muốn không ?

Hạnh phúc là ở mình...

lời MIGUEL de UNAMUNO.

« ... Dậy buổi sáng sớm lúc mặt trời mới mọc, các hình ảnh bình minh ấy sẽ theo người trong công việc hằng ngày, và sẽ làm cho linh hồn người được trong sạch...» Đó là câu trả lời của một ông già khi tôi hỏi ông ta về sự sung sướng.

Người ta thật dễ hay theo đuổi những cái hạnh phúc mơ hồ ảo vọng, mà quên cái sung sướng kín đáo của mình...

Thất bại là sung sướng.

lời GORDON SELFRIDGE.

Phần đông mọi người đều thấy hạnh-phúc trong sự kết quả của công việc mình làm... Cái hạnh phúc ấy lại đầy đủ mãi, và thường có cái thất bại đi trước, làm cho người ta không mơ màng những cái hảo huyền nữa.

Đừng thất vọng.

lời BERNARD SHAW

(một kịch sĩ người Anh có danh tiếng)

... Có lẽ, người ta có trách nhiệm ở cái hạnh-phúc của mình, người ta là chủ nó... Nhưng tin ở cái may cũng chưa đủ, phải nhẫn nại trước những sự thất vọng trong đời... Nói một cách khác là tin ở hạnh phúc của mình chứ không tin ở mọi người... Những người tử tế mà thất bại là chỉ vì họ quá tin ở mọi người, mà những kẻ không ra gì lại thành công, và chúng chỉ tin ở chúng mà thôi...

Một bài học : Ham muốn. Lúc nào cũng ham muốn

Đó là cái bí quyết của hạnh phúc...

Khi người ta mơ mộng một cái gì, người ta tưởng tượng có ngay cái ấy... Lúc tỉnh mê, chỉ thêm chán nản và thất vọng. Khi người ta ham muốn cái gì, người ta yên tâm lắm : người ta để đủ thời giờ để có được cái ấy... Gặp những sự thất bại nhỏ, người ta cũng không thất vọng nữa, vì còn để ý từng ly từng tí đến những sự thất bại ấy để đổi nó ra những sự thành công.

Lénine, Mussolini hay Hitler chính là những người rất mạnh lòng ham muốn, lúc nào cũng ham muốn một điều : lên cầm quyền.

Khi họ bị bắt bỏ tù chẳng hạn, đáng lẽ phàn nàn và thất vọng vì thế, họ lại cho ngay ở tù là một chỗ tốt để nghĩ ngợi, để viết lách, hay để xếp đặt cái thế lực của họ... Cái mục đích của họ khó đạt nhất hoàn cầu, vậy mà họ đã đạt được - có lẽ hơi sớm quá một chút.

Nhưng hồi bạn đọc, mục đích của bạn là gì ?

Tiền không phải là mục đích ở đời

Nhiều người tưởng có nhiều tiền là hơn cả. Thực ra đó không phải là một mục đích, và không cho ta cái

ngiht lực để đạt tới...

Ta tưởng thích tiền, vì tiền làm cho ta nhiều cái được như ý... cái lý đó không đủ để ta đặt thành một mục đích mà theo đuổi...

Ông Ford thực là thành thực khi quả quyết rằng, mục đích ông ta không phải là kiếm tiền, mà là đóng ô tô, càng ngày càng tinh xảo. Ông đã đạt tới mục đích đó; vì ông đã đóng tất cả 15 triệu cái xe, và lại được thêm 10 hay 50 nghìn triệu quan nữa.

Sự tự do...

Những người biết lẽ phải ở đời đều biết rằng, cái mà họ ham muốn trước nhất, là sự tự do và một cuộc đời chắc chắn..

Song, nhiều người lại có những ước vọng to lớn quá, mà họ không làm gì để đạt tới được cả.

- Tôi muốn biết bơi giỏi.

- Khó gì, học tập độ vài năm giỏi...

- Tôi muốn làm một ông «độc-tò»...

- Rất giản dị : ba năm để thi tú tài, rồi học thêm sáu bảy năm nữa. Anh chỉ phải làm việc độ một vạn rưởi

giờ đồng hồ trong chín, mười năm thôi mà. Thế nào, anh nhăn mặt ? Đó, có phải anh không muốn làm cái nghề ấy không ?

M. Monocle

(Paris-Soir Dimanche)

Xã Giao...

Bắt tay

Công dụng của bàn tay trong cuộc xã-giao không phải là nhỏ. Người biết cách dùng nó thì quý nó không biết ngần nào. Nhưng nếu không biết dùng sẽ khổ sở vì nó. Thường làm người lúng túng vì hai bàn tay, không biết cất đi đâu cho khỏi ngưỡng nghịu. Cứ kể trong khi giao thiệp, biết dùng bàn tay cho lịch sự cũng không phải dễ.

Nếu có dịp, chúng tôi sẽ nói đến mọi công dụng khác của bàn tay. Bây giờ hãy tạm đề ý đến nó trong sự chào.

Không kể những cách chào thân mặt của bạn trẻ hay những cách chào của nhà binh chỉ giơ tay lên ngang đầu, ta thường dùng lối bắt tay để chào.

Khi xưa ở xã hội ta không có lệ bắt tay thì hai bàn tay chấp lại để vái. Lối chào đó là tiêu biểu của sự khúm núm, ta nên bỏ đi. Vả lại lối bắt tay đã gần thành lối chào quốc tế, tiện hơn lối chào của mỗi xứ, mỗi nước riêng.

Nhưng trong một cuộc giao tiếp của mấy người Annam, trong một cái không khí đặc biệt Annam, sự vái chào thay vào sự bắt tay vẫn có thể còn vẻ phong nhã, lịch sự và lại có thi vị nữa. Trong sự thay đổi theo

thời, nếu còn có cái cử chỉ nào có thể nhắc lại cái phong thể của một nước mà không có hại cho sự tiến bộ, thì cái cử chỉ đó vẫn đáng yêu. Duy đừng để cho những cử chỉ có lẽ độ ấy thành ra những cử chỉ của người khiếp nhược.

Nhưng hãy nói đến sự bắt tay.

Nhận một cái bắt tay, có thể biết được tình người. Có những bàn tay chắc chắn, nắm một cách thực thà, nhưng nhẹ nhàng, làm cho ta có cảm tình tốt ngay.

Trái lại, có những bàn tay mềm như bún, chưa nắm đến đã chuội như lươn, hay những bàn tay ngập ngừng rút rè, đưa ra như còn tiếc rẻ, làm cho ta khó chịu.

Nhưng không phải nên bắt tay một cách rất mạnh mẽ, hăng hái như một vài người thô lỗ. Có người nắm môi, nắm lợi, lấy gân lấy cốt để mà nghiền chặt lấy bàn tay mình trong bàn tay họ như để hành hình một tội nhân, hay để khoe sức khỏe, hay để dọa mình «Liệu hồn, đã biết tay nhau chưa». Họ lại còn lắc đi lắc lại, nắm bảy lần, đủ các chiều, như để thử xem độ mấy lần như thế thì tay mình sẽ rời khỏi vai !

Cũng có người ân cần, niềm nở nắm lấy tay ông trong một giờ đồng hồ giữa phố đông đúc, như sợ ông chạy

mất không kịp cho họ giải bày tình thân thiết của họ. Nhưng khi ấy, chắc ông rửa thềm kẻ nào vờ ra cái lối bắt tay để cho ông khổ ! Nhất là khi liếc mắt xuống, ông thấy tay ông bị ôm ấp với một bàn tay đầy những mụn ghẻ !

Vì bắt tay là một lối tiện nhất để giao cho nhau những bệnh truyền nhiễm.

(Còn nữa)

Con Đường Hạnh Phúc

Huấn luyện thân thể

Không cần nói, ai cũng cũng biết thân thể dư một phần rất quan trọng trong hạnh phúc. Giữ gìn thân thể sao cho tráng kiện, đó là phận sự của vệ sinh học, không cần phải nhắc lại.

Ông Victor Pauchet chỉ khuyên ta mấy điều sau này: «biết uống, biết nhai, biết thở, biết cử động, nhìn đôi đôi khi, và tin ở những cách đó».

Ta chớ có tưởng những cách dưới đây là «trẻ con» mà không theo. Chính những cách đó cho ta sức khỏe, nghĩa là cái sung sướng.

Thân thể mà mạnh khỏe, thì cái phần tu luyện của ta đã xong được một nửa, mà một nửa quan trọng vậy.

a) Biết uống. - Trong bữa cơm, uống ít thôi. Rượu nho vô ích, rượu trắng (alcool) rất hại. Nhịn cà-phê, nước trà và sô-cô-la. Nhịn hẳn càng hay. Nếu không uống ít hết sức. Chỉ nên uống nước lã, nóng hay lạnh, uống mỗi lần một ít thôi. Nên uống ngoài bữa cơm. Khi mệt nhọc, nhịn cơm, uống nước nóng. Nếu nhịn ăn hẳn, thì mỗi ngày uống ba, bốn lít nước nấu pruneaux, trà, táo tây, nước chanh, nước cam v.v... Như thế tức là rửa

sạch gan, thận, máu và các cơ thể khác; những chất độc làm yếu người sẽ bị tổng ra.

b) Biết nhai. - Phần nhiều các bệnh do ở những chất độc lên men ở ruột, vì tiêu hóa không điều hoà, nguyên do ở sự nhai dỗi. Nên nhai hết sức chậm, cho đến khi đồ ăn nhiên ra nước hầy nuốt. Răng nên giữ cẩn thận. Mỗi năm hai lần đến nhà chữa răng để lấy cao; không kể những khi răng đau hay hư vẫn phải đi chữa cho kỳ khỏi. Sáng chiều phải đánh răng cho sạch.

Sự nhai chậm lại còn điều lớn nữa là tập cho ta dần dần bình tĩnh và tự chủ được.

c) biết thở - Thở thật dài bằng mũi. Thở vào đến 5 giây, giữ hơi thở 5 giây, và thở ra cũng 5 giây. Làm như thế, mỗi ngày độ ba, bốn lần. Dưỡng-khí sẽ thấm vào thân thể ta rất nhiều, trừ chất độc kích thích thần kinh, và làm cho người ta tráng kiện, có nhiều sinh lực. Dưỡng khí ở trong khí giới là một vị thuốc tốt nhất. Thiên hạ không thêm dùng mấy, chỉ vì không mất tiền mua.

d) Biết cử động. - Tập thể thao. Nếu có thì giờ, nên tập các môn vận động. Nếu không, mỗi sáng cũng phải tập thể thao trong buồng, độ 5 phút, rất chăm chú.

e) Biết nhịn đói. - Nhịn đói là một cách thần hiệu nhất để giải độc. Nhịn không ăn gì trong 24 giờ, hay 48 giờ, hay hơn nữa cũng được. Cơ thể sẽ được nghỉ ngơi và các chất độc sẽ tiêu hết. Đó là không kể những người ốm đương đau lẽ tự nhiên là phải bắt buộc nhịn đói. Mỗi khi ta thấy trong mình khó chịu, phải nhịn đói ngay.

Chính ông V. Pauchet đã tự thí nghiệm lối chữa đó cho mình và cho những bệnh nhân của ông.

Trong khi nhịn đói, phải uống nước nóng. Hay thay nước nóng bằng các thứ quả có nước nhiều cũng được, miễn là nhai cho kỹ. Nên nhớ rằng khi không thấy đói, thì đừng nể bữa mà cố ăn.

(Theo V. Pauchet - Le chemin du Bonheur)

(Còn nữa)

Phụ Nữ

Đôi lông mày

Trong khuôn mặt người đàn bà, chỗ nào cũng quan trọng cho vẻ đẹp cả. Mắt, miệng, và ả đôi lông mày - nhất là đôi lông mày. Vì ta có thể chữa những nét thô, sấu của khuôn mặt bằng cách sửa chữa lại đường cong của lông mày được.

Lông mày mà đậm quá thì có thể «nuốt» mất đôi mắt, nghĩa là nó khiến cho người khác khi nhìn mình, đôi mày ấy là vật người ta trong thấy trước nhất và thấy rõ nhất - rõ quá - đến nỗi mắt như bé hẳn đi.

Bởi thế, người ta phải tỉa đi cho thanh, chỉ để một nét cong, mềm, vắt chụm lên hai con mắt.

Tỉa, nghĩa là dùng một thứ díp nhỏ mà nhỏ từng chiếc lông một, cả những sợi lông tơ cũng vậy, nhưng phải nhỏ cho thật thẳng hàng. Phải nhớ rằng bao giờ cũng chỉ nhỏ đường lông dưới, nghĩa là đường gần mắt. Như thế được hai cái lợi là vừa làm cho lông mày nhỏ nét, vừa nâng nét lông mày như cao lên chút nữa : khuôn mặt vì thế mà sáng sủa hơn lên.

Lông mày đẹp nhất là thứ lông mày càng xa sống mũi càng nhỏ dần.

Khi nào trên sống mũi, hai đầu lông mày gần nhau quá, ta nên tỉa đi cho xa nhau.

Nhưng nếu đôi mắt xa nhau quá, thì ta như thế chỉ làm cho mắt cách xa thêm : vậy không nên tỉa nhiều quá.

Khi nào hai mắt gần nhau quá thì lông mày nên cách xa nhau.

Vùng trán thấp, ta có thể làm cho cao lên bằng cách chữa cho hai nét lông mày ăn thẳng và đuôi mày sếch lên về phía hai thái dương. Khi mắt sếch, lông mày cũng sếch theo, trông càng đẹp.

Trừ khi ta có đôi mày uốn cong một cách tuyệt hảo, tuyệt mỹ, mới nên để vậy. Còn thì bao giờ cũng nên sửa chữa. Bao giờ cũng nên vẽ cho đuôi mày dài thêm ra. Vẽ bằng thứ bút chì riêng thường bán ở các hiệu bán đồ trang sức. Cố nhiên đầu bút chì phải vót cho thật nhỏ để nét vẽ được thanh.

Điều cốt yếu là đôi lông mày nhỏ của ta phải rõ nét, phải mượt, không có vẻ khô sác vừa sơ sơ như ta thường thấy những người đàn bà không biết trang điểm là gì. Hay là ở những bà, những cô trang điểm vụng.

Ta nên bôi lên một điểm dầu thơm nhỏ hòa lẫn với một giọt nước hoa, rồi dùng thứ bàn chải lông thực cứng, sáng nào, chiều nào cũng chải lên độ mười lần. Chải sau khi đánh quàng mắt và trước khi kẻ thêm cho đuôi mày dài ra. Chải xong, ta lại phải lấy ngón tay trở và ngón tay cái nắn cho đường lông mày cao lên cho khỏi đẹp và trở như hai nét vẽ.

Nhan sắc của chúng ta

Không bao giờ vẻ đẹp của người đàn bà được ca tụng, được chăm chút, được khuyến khích và được phô trương bằng bấy giờ.

Trong các nhật báo, tuần báo, tạp chí, không mấy thứ là không có ít ra một mục nhỏ đề nói đến vẻ đẹp của chúng ta. Phép tô điểm không những nhờ son phấn mà thôi, hiện nay ở bên Âu-châu, người ta lại dùng điện, dùng máy, hợp với khoa giải phẫu để giúp cho chúng ta đẹp hơn lên và trẻ mãi mãi.

Đẹp trẻ, có duyên, đó là những mối quan tâm mỹ-miêu của người đàn bà. Báo Mariane đã lấy đó làm đề mục cho cả một trang phụ-nữ.

Nhà nữ thi sĩ Lucie Delarue Madrus, khi bàn đến nhan sắc bạn gái, có một đoạn nói rất phải và rất khéo

như sau này :

«Dầu phái phụ-nữ tiến-bộ về phương diện xã hội chóng đến thế nào mặc lòng, công việc chính của đàn bà, cái sức mạnh và cái hạnh phúc của họ, bây giờ và sau này, vẫn là việc làm giáng. Ngày nào công việc ấy họ không quan tâm đến nữa, thì thế giới này sẽ đổi ra một bộ mặt khác, mà bộ mặt ấy, ta có thể nói trắng ngay rằng rất khó coi.

Nhưng cái ngày khó chịu kia, tôi chắc sẽ không bao giờ đến.

Cô Duyên

Miệng cười

Thĩ-sĩ, văn-sĩ từ xưa đến nay, các chị vẫn biết họ đua nhau ca tụng cái miệng cười của chúng ta. Họ đem ví với đủ các màu tươi vẽ đẹp trên thế giới : cánh hoa hồng, màu quả chín, nét san hô, hoa anh đào, v... v.. chỉ còn thiếu có cây son tô môi (bâton de rouge) là họ chưa ví đến.

Vì miệng của ta thực là một thứ của báu để tôn vẻ mỹ miều của khuôn mặt chúng ta. Mà cả đến những khuôn mặt chẳng mỹ miều tí nào miệng cười cũng làm cho thêm sáng, thêm duyên như có thứ ánh nhiệm màu

chiều lên vậy.

Vậy thì ta nên tươi cười luôn, nụ cười không phải là thứ son phấn đắt tiền mà ta không mua được.

Nụ cười lại có ảnh hưởng tốt đến tinh thần ta.

Nét mặt ta với tâm tình ta, cử chỉ ta với tin tưởng ta bao giờ cũng có liên lạc mật thiết với nhau. Sự tươi cười bề ngoài thế nào cũng khiến cho lòng ta vui vẻ.

Ta có điều gì thất vọng ư ? Ta băn khoăn về một điều gì ư ? Thì ta cứ tươi cười. Cái vẻ sầu nào kia không cất được những gánh nặng trong lòng đi chút nào. Còn sự tươi cười yên ủi được, làm cho ta vững trí.

Tươi cười trong lúc dạy con cái, lúc sai bảo tôi tớ, lúc giao tiếp với mọi người. Như thế là tỏ ra lòng yêu đời, lòng vững tin ở cái đẹp của cuộc đời và hy vọng không bao giờ nản trí.

Khuôn mặt tươi cười là dấu hiệu của một tấm lòng đầy đủ và trong sáng. Mình làm cho chung quanh mình mến mình và tin mình hơn lên. Vẻ mặt sầu muộn của người đàn bà là cái bóng mây u ám làm cho người ta lấy làm khó chịu.

Nhưng miệng cười đáng quý đến thế mặc lòng, một khuôn mặt trên đó bất cứ lúc nào cũng nở ra cười, lại là một khuôn mặt vô duyên.

Trong những trường hợp đau đớn của người khác, như việc tang chẳng hạn, mà mình cùng cười thì thực vô ý thức. Trong những lúc đó chỉ có đôi mắt là được phép lộ sự hờn hờ của tâm hồn.

Cô Duyên

Nước Da

Muốn cho da được sữa sáng.

Da mặt được sáng sữa là nhờ trong người được điều hòa, và da dễ được sạch sẽ, không có mụn nhọt.

Nhưng cũng có khi, sau một sự mệt nhọc, như thức đêm, hay đi xa da mặt sạm đi. Có thể lấy nước sau đây để làm da lại sáng sữa như thường :

Acide borique... 10gr

Glycerine officinale... 3gr

Eau de fleur d'oranger... 50gr

Jus de citron... 1 thìa súp

(Những vị trên đây, ở hiệu thuốc tây đều có bán).

Trước hết để Acide borique tan trong nước nóng sôi.
Khi nước nguội sẽ cho các thứ khác vào.

Nên làm đủ dùng thôi, vì nước này không để lâu được.

Khi dùng, khuấy nước lên cho đều rồi lấy bông tắm mà
bôi lên mặt, sau khi rửa mặt kỹ bằng nước ấm.

Nước sau đây để lâu được :

Eau de rose

Eau de laurier-cerise / Eau de cologne (một phần
bằng nhau)

Một thìa cà phê nước này cho vào nửa lít nước ấm,
thành một thứ nước rửa mặt rất mát.

(Almanach d'Eve)

Câu Truyện Văn Chương

Ai «sinh» ra trinh thám Sherlock Holmes ?

Conan-Doyle là một nhà viết trinh thám tiểu thuyết, người Anh-cát-lợi, mất ngày mừng bảy tháng bảy tây năm 1930, thọ 71 tuổi. Ông là người «sáng tạo» ra nhà trinh thám đại tài Sherlock Holmes mà không mấy người không biết những truyện rất kỳ quặc. Phần nhiều văn-sĩ viết tiểu thuyết trinh thám đều chịu ảnh hưởng lối viết của ông.

Người ta thuật lại rằng Sherlock Holmes là một nhân vật ông lấy mẫu ở một thầy học của ông hỏi ông còn làm sinh viên ở trường thuốc. Thầy học ông là giáo sư Joe Bell; giáo-sư là một người có cái trí phân đoán (sens déductif) rất lạ.

Một hôm thăm bệnh ở nhà trường Edimbourg, Joe Bell hỏi một người ốm là một người ăn mặc quần áo «xi-vin» :

- Có phải anh đã làm việc trong binh ngũ không ?
- Bẩm vâng.
- Anh mới mãn được ít lâu có phải không ?
- Bẩm vâng.

- Ở đội binh Ecossais chứ ?

- Bẩm vâng.

- Mà anh đã là hạ sĩ quan ?

- Bẩm vâng.

- Có lần anh đã đóng ở xứ Barbades ¹ phải không ?

- Bẩm vâng.

Hỏi xong, giáo sư bèn cắt nghĩa cho các học trò ông rằng :

- Các ông xem đó, người này xem ra có dáng kính cẩn lễ phép, nhưng không bỏ mũ trên đầu ra, là vì trong quân đội không bao giờ bỏ mũ. Giá thử thôi ở quân ngũ đã lâu thì hẳn đã học được nhiều phép lịch sự hơn. Trong hẳn có vẻ hách dịch, oai vệ đủ biết hẳn đã lên tới chức hạ sĩ quan, mà nghe tiếng nói thì tất nhiên biết hẳn là người ở Ecosse. Còn như việc hẳn đã ở qua Barbades thì cũng dễ đoán : vì hẳn bị chứng bệnh «chân voi» (éléphantiasis) là thứ bệnh hay có ở Antilles.

1 Một xứ thuộc địa Ăng-lê.

Cái tài sẵn có

Đây là một câu truyện khi còn bé của Paul Bourget, một nhà văn hào vừa tạ thế.

Ở Clermont-Ferrand, trong tòa nhà nghiêm trang của giáo Justin Bourget, cha nhà tiểu thuyết trứ danh sau này, ở đây không có một cuốn sách giải trí nào hết. Các ngăn tủ của ông Justin Bourget để toàn sách về toán học, chỉ trừ ra hai quyển sách của Shakespeare. Hai cuốn sách này, người trong nhà cũng không rõ là ở đâu mà đến nữa, và có ở tủ sách từ đã bao giờ.

Vậy bộ sách ấy dùng để làm gì ?

Chỉ để mỗi khi ăn cơm, người ta đem bộ sách ấy ra kê lên ghế cho Paul Bourget ngồi để cao bằng cái bàn ăn. Khi Paul lên 10 tuổi đã thích đọc sách rồi. Paul thấy trong nhà mình chỉ có hai quyển sách của Shakespeare là đọc được bèn lấy đọc, rồi từ đấy mê đọc cuốn sách ấy lắm.

Vì vậy, về sau Paul viết một câu truyện rất ly kỳ (như Hamlet, vai chủ động trong cuốn kịch «Hamlet» của Shakespeare).

Hai quyển sách đã làm nảy nở cái biệt tài của nhà văn sĩ Paul Bourget.

Đó là hai quyển dịch ở Anh văn ra, do một nhà văn sĩ thật thà và hay e lệ là Ducis dịch.

Có một điều lạ là P. Bourgut, lúc nhỏ đã ngồi lên sách của Ducis, về sau này được vào viện Hàn-lâm lại ngồi ngay vào ghế của Ducis ngồi trước - (nghĩa là ông ta thế chân ông Ducis trong viện).

Thành thử ra cái ghế trong viện Hàn-lâm ấy, nhà văn-sĩ P. Bourget đã chiếm được từ thuở nhỏ.

(Le Pierrot)

Con Trẻ Nước Ta...

Giờ Học...

Trẻ con ta khi đã cho đi học, là phải học nhiều quá. Đến nỗi trong mấy tháng nghỉ hè là cái vụ đặt ra cho trẻ nghỉ ngơi cha mẹ cũng bắt con học tư để cho vụ nghỉ hè không còn ý nghĩa gì nữa. Đó là một điều sai lầm lớn. Ta chớ tưởng rằng cứ học cho thật nhiều là chúng giỏi đâu. Trái lại, sự học quá chừng mực chỉ làm cho óc con trẻ mụ mẫm đi và làm hại cả sức khỏe của chúng.

Dưới đây là những lời thiết thực định những giờ chơi và giờ học của đứa trẻ trong một ngày.

Đổi lại chương trình của một năm học cho thêm giảm tiện, không phải là việc chúng tôi. Song người săn sóc đến sức khỏe của học trò, tưởng nên biết khéo chia thì giờ cho chúng theo đó mà làm việc.

Một đứa trẻ học trò nhỏ mỗi ngày chỉ nên học trong sáu giờ là nhiều. Sáu giờ ấy là những giờ nghe giảng trong lớp và những giờ học riêng, chia cho đều nhau và giữa chừng có những giờ chơi giờ nghỉ len vào.

Trẻ lớn hơn không được bắt học quá chín giờ một ngày, và những giờ học không bao giờ được lẫn đến giờ

ngủ ban đêm.

Những bài học khó, cần phải dùng sức óc nhiều, nên để vào buổi sáng là lúc trí óc còn tỉnh táo. Buổi chiều và buổi tối là những giờ để dạy hoặc để học những bài dễ hơn, hoặc những bài có tính cách làm cho giải trí con trẻ càng tốt.

Một buổi học trên hai giờ đồng hồ là buổi học lâu quá chừng.

Sau một buổi trong một giờ hoặc sau hai giờ ngồi trong lớp ít ra phải có 15 phút nghỉ cho trẻ chơi đùa.

Xong bữa cơm trưa, nghỉ ít nhất là một giờ rồi hãy học. Trong giờ nghỉ ấy nên cho trẻ chơi đùa thật nhiều. Sự mệt nhọc về thân thể trong lúc chơi làm cho trí não được nghỉ ngơi.

Sau giờ chơi ấy nên cho trẻ học những bài cần trí nhớ và trí tưởng-tượng hơn là cần đến sự suy nghĩ.

Từ bảy giờ tối trở đi, đứa trẻ sẽ không phải là học trò nữa, nghĩa là không phải nghĩ gì đến bài vở ở nhà trường.

Nói tóm lại :

Trong 24 giờ đồng hồ, đứa trẻ phải :

Ngủ... 10 giờ,

Làm việc... 6 giờ đến 9 giờ là cùng.

Chơi... 2 giờ đến 5 giờ.

Ăn cơm... 3 giờ.

Cách «nhồi óc» mà người ta vẫn theo xưa nay, không bao giờ có lợi cho trẻ con hết. Ta chỉ thấy toàn những cái hại lớn. Vì những điều cưỡng bách nhét vào tâm trí sẽ vội vàng thoát ra ngay.

Mà một khối óc đầy ứ những điều không đủ thì giờ tiêu thái được, chỉ thêm dần dần lên thôi; và lại làm cho con người thành ra mù, thành gầy yếu đi là khác.

(Almanach Hachette)

Lời Thầy Thuốc

Bệnh ho gà (Coqueluche)

Bệnh ho gà là một bệnh nặng của con trẻ. Trẻ con thường hay mắc vào quãng từ 3 đến 5, 6 tuổi.

Trẻ mới đẻ cũng có thể mắc được, lúc bấy giờ thì nguy hiểm lắm.

Bệnh ấy gây nên bởi một giống vi trùng vào bộ phận hô hấp mũi, cuống họng. Khi mới mắc, trẻ sổ mũi như lúc sổ mũi thường chỉ khác nhau có cơn ho giai giãng. Độ 15 ngày sau, người ta mới thấy những cơn ho đặc biệt nó chỉ bệnh ho gà.

Lúc trẻ ho thì trông rất sợ : mặt nó đỏ lên, họ rử rọi luôn luôn, mà lúc hít vào thì có tiếng kêu giống như tiếng gà (vì đó mà gọi là ho gà). Đương cơn, trẻ thở ra nhiều đờm rãi, và có khi đồ ăn nữa.

Những cơn ho khó nhọc ấy xảy ra độ hai mươi bận trong một ngày. Nếu sổ cơn nhiều hơn, ta phải coi bệnh là nguy hiểm.

Nhiều khi trong cơn ho, ta nhận thấy một sự tắc thở trước khi đứa trẻ hít vào. Sự tắc đó gây nên bởi sự rung động cuống họng, nhiều khi có thể làm ngạt đứa bé

được.

Cũng có khi, nhưng ít lắm, vì ngột thở mà đứa bé chết.

Bệnh dai dẳng độ một hai tháng thì khỏi, nhưng thời kỳ dưỡng bệnh thì lâu lắm. Bệnh ho gà, nếu không trông nom cẩn thận, có thể sinh ra bệnh sung phổi (broncho-pneumonic) rất nguy hiểm cho con trẻ. Khi bệnh này sinh ra, trẻ con lên cơn sốt, còn bệnh ho gà thì không có cơn sốt bao giờ có. Bệnh ho gà rất hay lây, vậy phải cho trẻ mắc bệnh xa những đứa trẻ khác.

Còn muốn chữa bệnh thì phải giữ gìn cho sạch sẽ. Phải lau sạch đóm rãi cho đứa trẻ, cho trẻ ăn sau những cơn ho có nôn. Đun nước sôi ở trong buồng cho không khí trong buồng thành ẩm. Cho ngửi hàng phiến (camphre) hay ozone.

Trong cơn ho, để trẻ ngồi rồi đỡ trán cho nó. Lau rãi và ấn chặt phía dưới ngực. Khi bệnh đã đỡ, có thể làm khỏi hẳn bằng cách thay đổi không khí cho đứa trẻ.

Khi khỏi ho rồi, cho trẻ uống Sirop Raifort hay dầu cá cũng tốt. Còn nhiều thứ thuốc đều có bán ở hiệu thuốc. Nhưng điều cần nhất trong bệnh này, không phải là thuốc mà chính là sự trông nom cẩn thận cho đứa bé.

Dr Dupont

Lượm Lặt

Cuộc Tranh Đấu Của Hai Chiếc Tàu Không Lò

«Giải lụa xanh»

Ai cũng biết «giải lụa xanh» (Ruban bleu) là một giải thưởng đặc biệt dành cho chiếc tàu nào đi từ châu Âu sang châu Mỹ nhanh nhất.

Tuy giải thưởng là một cái danh hiệu, mà nước nào cũng muốn tranh dành lấy để vẻ vang cho mình. Trước Normandie, chiếc tàu lớn nhất hoàn cầu ra đời thì «giải lụa xanh» về chiếc Bremen của Đức (Trước nữa, về chiếc Mauretania của Anh). Đến Normandie giật được.

Chiếc Queen Mary của Anh mới đóng xong, là một chiếc tàu to không kém gì Normandie. Normandie dài 313 thước, Queen Mary dài 310 thước. Nhưng sức mạnh của Queen Mary tới 200.000 mã lực. Normandie chỉ có 160.000 mã lực.

Vậy mà trong cuộc đi sang Mỹ lần đầu, Queen Mary đã làm dân Anh phải thất vọng vì không đoạt được «giải lụa xanh» vẫn ao ước.

Lượt đi

Normandie - 4 ngày 11 giờ, 33 phút, - trung bình được 20 hải lý 68 một giờ. (một hải lý : 1852 thước)

Queen Mary - 4 ngày 14 giờ, 42 phút, chậm hơn những 2 giờ 39 phút.

Lượt về

Từ Ambrose đến Bishop :

Normandie - 4 ngày, 3 giờ 14 phút, trung bình mỗi giờ 30 hải lý 31 (56 km).

Queen Mary (chưa biết)

Vậy Quen Mary chỉ còn hy vọng ở lượt về, may ra có thể đoạt được giải. Nhưng mà, theo một bức điện tin ở Nữ-uớc, thì Normandie gần đây, trong lượt về, đi được 32 hải lý trong một giờ. Như vậy, Queen Mary khó lòng đi nhanh bằng.

Ta nên nhớ rằng sẽ nhanh chậm không phải chỉ ở sức mạnh của máy mà thôi, vì như thế, Queen Mary sẽ nhanh hơn Normandie. Một lượt đi nhanh hay chậm còn tùy ở thời tiết và con đường tàu đi nữa.

Nếu gặp sương mù chẳng hạn, tàu sẽ phải đi chậm. Nếu con đường tàu đi qua Đại-tây-dương mà thẳng thì

đường đi sẽ ngắn được nhiều lắm.

Không những thế, còn tùy theo các kiểu tàu, và kiểu chân vịt, thế nào đi cho hết sức nhanh. Lại còn tùy theo cái khôn khéo của người trưởng tàu nữa.

Vì những có đó, người ta thấy Normandie kém Queen Mary những 40.000 mã lực, mà vẫn đi nhanh hơn.

52.347 truyện ngắn

Gần đây, ông Edmond Jaloux (một nhà văn sĩ Pháp), thấy một tờ bao ra buổi sáng, sau một kỳ thi đã nhận được 5000 truyện (nouvelle), có tỏ ý phàn nàn cho rằng nhiều quá.

Nhưng ông có biết đâu trước cũng có một kỳ thi như thế, mà số truyện dự thi còn nhiều gấp mấy nữa.

Cuộc thi truyện ngắn của Paris-Soir đã nhận được 5 vạn 2 nghìn 347 cái truyện ngắn.

Nếu cứ mỗi ngày in ra một truyện, thì phải đến 148 năm mới đăng hết.

Mà hội đồng chấm thi từng ấy truyện cũng phải làm việc đến gần một năm mới xong.

Báo Paris-Soir cho rằng nhận được nhiều truyện như vậy, nên mừng thì phải, vì như thế, người ta mới tìm được nhiều nhân tài mới.

(Paris-Soir)

Bọn phóng viên bay

Sáu giờ trước khi tàu Queen Mary - chiếc tàu lớn nhất của nước Anh - đến bến, những bức ảnh chụp trên tàu trong lúc lênh đèn trên mặt bể, đã thấy bán khắp cả trong thành phố New-York (Mỹ).

Thật vậy, khi tàu còn ở giữa bể, cách bờ 300 hải lý (mỗi hải lý 1852 thước) người ta đã bắt đầu thả chim bồ câu mang ảnh về trước; mỗi con chim đeo ở cổ một cái hộp bằng aluminium nhỏ, trong để hai cuộn phim.

Trước khi thả chim ra, người ta nhốt nó và bắt nhịn đói 24 giờ. Sự đói làm cho nó sốt sắng muốn về tổ ngay, vì về đến tổ thì sẽ có ăn.

Nhà phóng viên nuôi chim bồ câu ấy nói rằng : khi thả nó bay về, chỉ sợ một điều là nó còn mền tiếc chiếc tàu không chịu bay ngay, và nó cứ quanh quẩn theo chiếc tàu mãi làm mất thì giờ mà thôi.

(Paris-Soir)

Những loài vật biết nhảy đầm

Các bạn có biết rằng có những giống vật biết nhảy nhót không ?

Ông Houle một giáo sư danh tiếng ở Bác-cổ-viện quả quyết nói rằng giống cá ngựa cũng biết «nhảy đầm» trong lúc dạm vợ.

Loài ong cũng «nhảy đầm», nhưng chỉ nhảy trong lúc tha mật về tổ. Con nhện đực cũng biết «nhảy đầm» để làm xiêu lòng con nhện cái. Hơn thế, nó lại còn tặng nhện phu nhân một bó hoa nữa kia ! Các bạn mỉm cười ư ?

Nhưng không phải là không thật đâu. Duy chỉ nên biết rằng «bó hoa» ấy là một con sâu xa vào lưới nhện và bao bọc trong một miếng văng nhện hay bằng thứ nước bọt của nó - cũng như người ta dùng giấy láng để gửi quà tặng nhau vậy.

Nếu xem đến giống kiến thì không còn thấy nó nhảy đầm nữa, nhưng thấy nó có những cử chỉ cẩn thận của một nữ khán hộ chăm nom một con bạn bị hoạn nạn que chân; con kiến bị què được đặt nằm trên cái cáng làm bằng hai cộng rạ, rồi đem phơi nắng cho đến khi lành bệnh.

Nhân trong lúc nghỉ hè, các bạn nên quan sát những giống sâu bọ theo như lời trong sách «Sciences de la vie animale» của Léon Binet hay của Fabre, sẽ nhận thấy nhiều điều rất hay lạ.

(Petit Détective)

Nhà bằng thủy tinh

Đến nay, thủy tinh không phải chỉ dùng để làm sáng sủa trong nhà mà thôi đâu, xem chừng còn có thể dùng làm những vật liệu làm nhà được nữa.

Điều ấy không phải là không thể được. Có tin cho ta biết rằng ở Toledo (không phải là một thành phố Y-pha-nho, nhưng mà là một thành phố lớn của người Mỹ ở Ohio), người ta làm những khối thủy tinh lớn và chắc chắn có thể dùng để làm những cái nhà nhiều tầng được.

Cho nên cái nhà bằng thủy tinh mà trước kia chỉ có trong những bài văn, đến nay đã là một sự thực. Mà như thế là một điều rất hay. Vì ta sẽ được thấy những lớp nhà chọc trời không còn vẻ nặng nề nữa. Nhà chọc trời bằng thủy tinh sẽ sáng suốt và nhẹ nhàng. Một điều tiện nữa là trong những ngục thất làm bằng thủy tinh sau này, người coi tù chỉ có việc đưa mắt qua là thấy rõ tình thế trong ngục !

Hình như hiện nay đã có một hãng riêng sản xuất những viên gạch thủy tinh ấy cũng như một hãng đã sản xuất ra thứ sợi bằng thủy tinh dùng dệt quần áo. Hãng chế gạch thủy tinh đã xây một cái nhà thí nghiệm bốn tầng để cho bọn kiến trúc tương lai bắt chước.

(Petit Détective)